



Wason
PL 4386
A1 K4577

Tranh vẽ của Phan Văn Thắng

148

thứ năm 13/4/72
năm thứ tư ○ 40đ.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM
TÒA SOẠN : 225-227 PHẠM NGŨ LÃO, SAIGON — ĐT : 25.863
CHỦ NHIỆM : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG ○ LIÊN LẠC BÀI VỞ : VIÊN-LINH

THƠ

Vào ngày 1-4 vừa qua, Bắc Quân đã vượt lần mức đỉnh chiến—qui định bởi Hiệp Định Genève 1954 là sông Bến Hải. Sau đó, trận chiến đã diễn ra khốc liệt tại Vùng Nam Phi Quân Sự, cho tới Quảng Trị. Đây là trận Nam Bắc Phân Trách lần thứ nhất (công khai) kể từ ngày chia cắt cách đây 18 năm.

Hơn hai thế kỷ trước, V.N. đã xảy ra bảy cuộc Nam Bắc Phân tranh, để lại trong Lịch Sử một vết đen lớn. Trước khi sưu tầm được những ảnh văn chương nói về chia cắt và phân tranh này, KH in lại dưới đây bài HẬN SÔNG GIANGH, thơ của Đặng Phương (nếu chúng tôi nhớ không lầm.) Quý bạn nào có tài liệu, xin vui lòng cung cấp thêm cho KH.

HẬN SÔNG GIANGH

Đây sông Giang, đây biên cương thống khổ
Đây sa trường, đây năm mộ trời Nam
Đây dòng sông, dân máu Việt còn loang
Đây cỏ đỏ, xương tàn xưa chắt đọng
Sông còn đây hận phân ly nỗi giống
Máu còn đây cơn ác mộng tương tàn
Và còn đây hồn dân Việt thác oan
Bao thế kỷ chưa tan niềm uất hận
Ôi Việt Nam cùng Việt Nam gây hấn
Muốn ngàn sau để hận cho dòng sông
Mộng bá vương Trịnh Nguyễn có còn không
Nhục nội chiến non sông còn in vết
Ôi sông Giang nơi nôi da nấu thịt
Nơi gương hồng tàn giết giống Lạc Hồng
Nơi máu hồng nhuộm đỏ sông dòng sông
Máu như bầu muốn đời không rửa sạch

ĐẶNG PHƯƠNG

LÊ THI TU
thơ

ba nhà văn

DƯƠNG NGHIÊM MẬU
NGUYỄN XUÂN HOÀNG
CUNG TÍCH BIÊN

trả lời bạn đọc trong
cuộc phỏng vấn của K.H.

THẾ NÀO LÀ NHÀ VĂN
NHỮNG ĐIỀU QUAN TÂM
CỦA MỘT NHÀ VĂN

TẠP BÚT VÔ PHIÊN



nguyễn kim phượng

KỂ GIAN

1.

Trong bài «Biện Gian Luân», Tô Tuấn viết: «Vương Diên có dáng mạo, có ngôn ngữ dõng mãnh là hạng tài danh có thể lừa dối người, nhưng không tham, không hại, cùng với đời thay đổi, lên xuống, giả như Tấn Huệ Đế không ngu si thì dù trăm nghìn Vương Diên có làm hại nước sao được. Còn như cái gian của Lư Kỷ có thể hại nước đấy, nhưng vốn vô học, mặt mũi tối tăm, lời nói không chuyển được ai, nếu không có vua Đức Tôn ngu si, thì ai mà dùng đến!» (Cổ Văn, Lưu Dư Am, Lễ Cảnh Đoàn, Hoàng Khởi dịch, Tập 3, trang 170).

2.

Khoa học tiến lóa mắt, nhưng đạo người xem ra qua bao lâu cũng gần gần như nhau thôi. Ngày xưa có kẻ gian ngu dùng dăng mạo và ngôn ngữ để lừa dối, thì ngày nay cũng chẳng thiếu những tên gian hùng dùng bề ngoài, địa vị, văn chương văn vẻ để xỏ lá, ba que, lừa thiên hạ. Ngày xưa có vua Huệ Đế, Đức Tôn ngu dại, thì ngày nay cũng chẳng thiếu những tên chủ hăng, giám đốc, đảng trưởng, giáo trưởng ngu như bò, dùng toàn những tên lừa đảo, làm cho xã hội rối như tơ vò. Xã hội thiếu gì những tên đội lốt tu hành chuyên đi chơi đi, những tên làm chính trị theo giặc, những tên làm văn hóa nước mắt.

Thành ra các vị chân tu, các người yêu nước chân thật, những kẻ làm văn hóa đứng đắn đành ngán ngạo. Chưa bằng sống tự tử như Khuất Nguyên là may...

3.

Nói như thế có thể bị coi là lạc hậu, đạo đức ba xu, quê cùng minh. Bởi vì có hai hạng đạo đức: Hạng có tài, có khả năng làm được điều gian ác nhưng nhất quyết không làm. Còn một hạng vì bất lực không thể làm được những điều gian, dù rất muốn làm, nên «đánh phải» làm mất đạo đức.

Dường như cái thứ «đánh phải» đạo đức có hơi nhiều trong xã hội ta nay... Cho nên thiên hạ dễ chán chường những kẻ «có vẻ» đạo đức. Chẳng biết là thứ có thể làm được gì...

4.

Lấy một thí dụ: Có nhiều anh muốn bắt tay với Mỹ, nhưng mặt mũi lèm nhèm, Mỹ nó không chịu bắt tay, các anh bèn quay ra chống Mỹ dõng thời. Rồi các anh muốn bắt tay Cộng Sản, nhưng Cộng nó chê không chịu bắt tay, các anh lại quay ra «chống Cộng tới khuỷa»... Khách quan thì thấy các anh này «vì dân vì nước» cùng minh, nhưng tình thật chỉ là bọn bất lực, dùng dăng mạo và ngôn ngữ để lừa đời... Đó là bọn Vương Diên, Lư Kỷ đời nay...

5.

Tô Tuấn lại nói: «Người hiền không buồn vì mình chết, mà buồn lo cho nước suy...» (Sổd trang 183)

Nhiều người chẳng phải là người hiền, chỉ là những tên dân ngu mà sao tự đứng cũng thấy: «vụ kỳ quốc chỉ suy...»

TỪ TUẦN NÀY TỚI TUẦN KHÁC

viên linh • cao huy khanh



Lỗi ở sử gia Ngô Sĩ Liên

Ngô Sĩ Liên là sử gia đời Lê thánh Tông, ông làm quan đến chức Quốc Tử Giám Tư Nghiệp tương đương với Viện Trưởng Viện Đại Học ngày nay. Thọ 98 tuổi, hơn Trạng Trình đời nhà Mạc sau này. Trạng Trình chỉ thọ có 95 tuổi. Nhưng dù có thọ đến 120 tuổi như Triệu Đà đi nữa thì cũng không ai thêm nhớ đến ông nếu như ông chỉ làm Viện Trưởng Viện Đại Học như không biết bao nhiêu ngài viện trưởng khác. Làm viện trưởng Viện Đại Học thì nhàn lắm nếu như ông muốn nhàn. Triệu đình chỉ cần ông lâu lâu giảng sách một vài buổi mà nếu như ông không muốn thì cũng không ai dám ép ông, kể cả nhà vua nữa.

Việc học là việc vô cùng quan trọng, phải đứng giảng, chứ giảng bậy thì đi hại vô cùng. Phải nghiên cứu cho thấu triệt đã.

Môn học mà Ngô Sĩ Liên thấu triệt hơn hết là sử. Ông cho rằng:

— Sĩ phu mà chỉ cái đầu học sử sách nước ngoài, không học kỹ sử sách nước nhà, không am tường nguồn gốc tổ tiên thì không đáng gọi là sĩ phu.

Bên cạnh cái tra cứu, giảng luận, thu góp, tài liệu làm Bộ Đại Việt Sử Ký Toàn Thư 15 quyển. Khắc bản in để lưu truyền trong thiên hạ vì thế mà vận nước có khi thịnh, khi suy, trải bao phen binh lửa tới bởi mà sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư vẫn còn tồn tại. Do đó cái danh của Ngô Sĩ Liên trường thọ đến muôn đời.

Lại nói qua chuyện nước Tàu hồi thế kỷ XIX có 1 nhà học giả là Ngụy Nguyên. Ông phản nản rằng:

— Đường thời buổi giao thiệp với các nước ngoại di, gần thì như Việt Nam, Miến Điện, Xiêm La xa thì như các nước Mỹ, Anh, Nga, Pháp thế mà sĩ phu Trung Quốc, hỏi đến chuyện các nước ấy thì lắc đầu quầy quậy, lơ mơ không hiểu được một việc gì... Thực là đáng xấu hổ vì Ngoại di như Anh Pháp lại phiên dịch sách Trung Hoa thông thạo việc xưa nay, vào, giao tiếp với người Trung Hoa không gặp cái trở ngại «tam tượng trùng dịch» (thông ngôn ba lần) nên công việc gì của họ cũng tiến hành êm đẹp.

Ngụy Nguyên đề nghị với Triệu đình phải lập viện quán nghiên cứu văn tự, sử sách ngoại di.

Và cũng nhờ hiệu lực của đề nghị này mà Đại Việt Sử Ký Toàn Thư bị (hay được) rình về Tàu in lại.

Thế rồi, nói theo lời Vương Bột:
Nhân văn đàm ảnh nhật du du,
Vật hoán tinh di kỳ độ thu...

dịch
Lừng thừng mây vờn mặt nước chơi
Mây phen vật đổi với sao dời

Nước Trung Hoa 5000 năm văn hiến của cụ phải ra ngoài Di Châu mà cổ thủ. Di Châu tên xưa của Đài Loan. Ở đất Di mà có hành động văn hiến tuyệt đẹp, in nhiều sử sách của Trung Hoa và ngoại

quốc trong số được lựa in đó có cả bộ sử rất giá trị của Ngô Sĩ Liên.

Nước VN chúng ta được Trung Quốc biếu vài bộ, 1 bộ nằm ở Thư Viện Quốc Gia thiếu mất 3 quyển. Thiếu là tại mình tàng trữ, vì sao đó mà thất lạc chứ không phải Trung Quốc in thiếu đâu. Đến đây thì kẻ hèn này xin làm một phát hoán hô, bắt chắp những lời mắng mỏ của các dân biểu nghị sĩ đối lập.

T.T Nguyễn Văn Thiệu là người ở Panduranga (Tân Đồng Long). Sách cũ có câu:
Đồng Long tự cổ đế vương châu

Bậc minh quân trị nước thì trước tiên phải phát huy việc học, nhất là việc học quốc sử. Giải Văn học Nghệ Thuật có dành cho bộ môn Việt sử mấy giải quan trọng.

Thế là đầu không có chủ tâm dạy thì vẫn có những người tận tụy nghiên cứu Việt sử theo gương Ngô Sĩ Liên.

Và ở thời buổi Đông Tây giao thiệp rất ư là náo nhiệt, rộn rịp này, sử sách của các nước khác cũng được nhiều người để ý tìm tòi, học hỏi một cách say mê, chăm chú. Thư viện Quốc gia mình có đủ cả, sử Anh, sử Pháp, sử Tàu, sử Xiêm... cả sử của dân Mèo nữa.

Trên những giá sách ở phòng Tham Khảo của cái thư viện đẹp nhất nước từ đời Hồng Bàng đến giờ này có bày ra 24 thứ sử của Trung Quốc. Sử Hoa Kỳ cũng được bày ở một chỗ quang đãng, tới ư khả kính.

Riêng bộ Đại Việt Sử Ký Toàn Thư thì bị bỏ nằm hăm lăm bên với muối, nhện, dãn, thằn lằn, một sách. Có ai hỏi mượn đọc tại chỗ thì thư viện từ khước, thiếu kệ, thiếu chuyên viên, chưa biết đến năm nào mới cho mượn được.

Ngài giám đốc thư viện đã nói như thế, câu nói đáng ghi vào lịch sử xiết bao!

Tại sao Ngô Sĩ Liên lại không viết sử Tàu, hay viết sử Việt bằng Pháp ngữ, Anh ngữ? Thời đó người Anh, người Pháp cũng đã đến Phương Đông. Nếu ông tiên tri được sự việc rắc rối ngày nay...

Lỗi ở điểm ông không thức thời! Nếu ông viết Đại Việt Sử Ký bằng Anh ngữ chẳng hạn thì có phải là sách của ông được xếp lên kệ cho thiên hạ tha hồ tra cứu không?

Cho nên, có nhân có câu: — Biết được thời vụ mới gọi là người tuần kiệt!

LÝ VĂN SỰ



Những «xi căng đan» quanh bộ môn thơ «Giải Văn Học Nghệ Thuật 71»

WUONG LUU

VÌ NHỮNG TÊN PHÙ THỦY

Mỗi năm một lần, tới nay «GIẢI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT» đã phát đến lần thứ ba. Riêng về

ở môn thơ; những «thi sĩ» sau đây đã lần lượt được giải: TRẦN TUẤN KIẾT, HOÀNG THOẠI CHÂU (đồng hạng 1969), NHẢ CA, TRẦN THỊ THUỆ MAI (đồng hạng 1970) và TRẦN DẠ TỪ (1971).

Nhìn chung, năm nào cũng thấy có vụ «lộn xộn» quanh giải này, nhất là năm 71, lại càng «lộn xộn» hơn nữa mà «dư âm» đang vang dội khắp nước, làm giới văn nghệ ở đây không ngớt xôn xao, bàn tán, mỉa mai và vô cùng đau xót cho nền «VĂN HỌC NGHỆ THUẬT» xứ này, đã hồ hồ bên hồ thăm viếng những tên đồ tể, phù thủy văn nghệ biết hô phong hoán vũ, sai dậu thành binh; biến người này thành người kia và biên bản này thành biên bản nọ như trường hợp kết quả bộ môn thơ năm nay bị đảo lộn giữa TRẦN TUẤN KIẾT và TRẦN DẠ TỪ mà dưới đây là sự thật do người trong cuộc tố cáo: THI SĨ THANH TÂM TUYỀN.

TỪ BIÊN BẢN LẦN 1

Như mọi người đều biết THANH TÂM TUYỀN là một trong những thi sĩ có chân trong ban giám khảo bộ môn thơ giải «VĂN HỌC NGHỆ THUẬT» liên tiếp từ 3 năm qua (1969-1971) và chính ông đã được đề cử làm thư ký cho Hội đồng chấm giải tiểu ban này, có nhiệm vụ lập biên bản kết quả sau cùng để chuyển đến ban tổ chức công bố trước dư luận.

Theo một bài báo khá dài đăng ở KHỞI HÀNH SỐ 145 ra ngày 23-3-72, thi sĩ THANH TÂM TUYỀN công nhận biên bản kết quả lần 1 do ông lập với đầy đủ chữ ký của hội viên như sau:

«Biên bản kết quả của tiểu ban thơ đã được lập ngay sau phiên họp ngày 18 tháng 1 năm 1972 tại nhà riêng của ông Vũ Hoàng Chương... với đầy đủ chữ ký các hội viên: Ô Vũ Hoàng Chương, Ô Nguyễn Sa, Ô Hà Thượng Nhân, bà Mộng Tuyết và tôi (TTT). Kết quả ghi trong biên bản ấy là: giải thi tập «NIỀM HOAN LẠC THẦN LINH VÀ NGỤC TỬ» của TRẦN TUẤN KIẾT».

Như vậy «NGƯỜI ĐOẠT GIẢI» bộ môn thơ giải «VĂN HỌC NGHỆ THUẬT» năm 71 theo kết quả trong biên bản trên phải là TRẦN TUẤN KIẾT, chứ sao lại TRẦN DẠ TỪ?

AI đã làm «phép thần thông», biến «hóa» TRẦN TUẤN KIẾT thành TRẦN DẠ TỪ, tác giả tập «THUỐC LÂM THƠ YÊU EM», nhận giải ngày 4-2-72 tại dinh Độc Lập?

ĐẾN BIÊN BẢN LẦN 2

Xin hãy nghe lời tố cáo của THANH TÂM TUYỀN, thư ký Hội đồng chấm giải tiểu ban thơ, trong bài vừa dẫn:

«Theo thông lệ của năm trước, biên bản do tôi (TTT) lập viết tay chỉ có một bản duy nhất được trao cho ông Vũ Hoàng Chương, chủ tịch tiểu ban để chuyển đến ban tổ chức.

Ông Vũ Hoàng Chương đã thủ tiêu tờ biên bản duy nhất ấy, lập tờ biên bản khác trong một phiên họp được triệu tập hồi hạ ngày sáng hôm sau, ngày 19, mà tôi (TTT) không hay biết, tại Phủ Q.V.K thay đổi kết quả giải thi tập».

Qua sự tố cáo đùng trời bằng «giấy trắng mực đen» ấy của Thanh Tâm Tuyền, người ta phải đặt câu hỏi về phía VŨ HOÀNG CHƯƠNG: Tại sao ông làm như vậy?

Phải chăng tình cảm đã lấn áp lương tâm ông? Ông làm thế để «trả thù» Trần Tuấn Kiệt đã viết bài công kích ông qua giải văn học năm 1969?

Trong số tiền Trần Dạ Từ được lãnh ông đã «chia chác» bao nhiêu? Trong 3 câu hỏi này, nếu không đúng cả 3 câu thì ít nữa cũng đúng một! Và còn hai người nữa, đã ký tên cùng ông Vũ Hoàng Chương trong biên bản thứ hai là NGUYỄN SA — MỘNG TUYẾT, công luận sẽ nghĩ sao về thái độ «a dua» tác trách của họ?

GIÁ MẠO PHIẾU TRONG BIÊN BẢN

Hơn nữa, cái biên bản mà ông Vũ Hoàng Chương đưa ra, còn nhiều huyền thoại kỳ bí hơn,

là có đến 2 phiếu giả mạo Thanh Tâm Tuyền và Hà Thượng Nhân. AI đã giả mạo phiếu 2 người này? Chỉ có ông Vũ Hoàng Chương mới trả lời được cho công luận qua sự cả quyết của Thanh Tâm Tuyền:

«Người ta đã cố tình lấp liếm sự vô lý bất hợp lệ của tờ biên bản do ông Chương nộp. Nếu bảo căn cứ vào các lá phiếu của năm 71, khảo thí việc gì ông Chương còn phải triệu tập phiên họp vội vã ngày 19 tại phủ Q.V.K?

Còn nếu biên bản là căn cứ theo phiên họp ngày 19 thì SỰ HIỆN DIỆN CHỈ CÓ 3 NGƯỜI SAO LẠI CÓ TỚI NĂM PHIẾU? Phiên họp ngày 19, theo lời ông Hà Thượng Nhân, ông có được mời nhưng ông đã không đến vì đang bận công việc ở tòa báo Tiền Tuyền và phần nữa cũng nhận thấy sự bất thường, thiếu nghiêm chỉnh của ông Chương. Riêng phần tôi (TTT), tôi không hay biết về những lá phiếu mà ông Vũ Hoàng Chương và các người toa rập viện dẫn làm bằng. Tôi (TTT) gọi đó là sự lường gạt có toan tính, xấp xỉ...»

VIỆC LÀM BẤT KỂ HẬU QUẢ CỦA TIỂU BAN THƠ

Làm giám khảo để chọn lựa một tác phẩm tiêu biểu nhằm giới thiệu trước công luận toàn quốc sâu rộng như giải «VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỔNG THỐNG», không phải dễ như công việc chấm bài của những ông giám khảo trong các kỳ thi lấy bằng cấp.

Ngoài sự khám phá, tìm kiếm tài năng mới hay tác phẩm tiêu biểu có tính cách nghệ thuật ra, người giám khảo chấm giải văn học, điều quan trọng là phải công tâm và sáng suốt trong lúc đọc cũng như khi chọn.

Vấn đề tình cảm hay bè phái, cần được đề ra ngoài «bàn họp», nhất là khi cái «bàn họp» đó đang ở vào khoảng thời gian «quyết định».

Nhưng ở đây, các ông giám khảo bộ môn thơ đã làm gì trước khi đi đến quyết định chung kết giải này?

Họ đã đề «TÌNH CẢM» hay đúng hơn là «LÒNG NHÂN ĐẠO» chean vào việc làm có tính cách «văn học» của họ. Văn học đích thực không cần ai cho «TÌNH CẢM» hay «LÒNG NHÂN ĐẠO» để «bổ thí ân huệ». Hãy nghe Thanh Tâm Tuyền tiết lộ cái «TÌNH CẢM» và «lòng nhân đạo» để «bổ thí ân huệ» mà họ đã kêu gọi trước giờ «quyết định» giải này ngày ở «bàn họp»:

«...Trong khi mọi người đã viết xong vòng đầu, NHƯNG PHIẾU CHƯA KHUI, ông Hà Thượng Nhân hỏi tôi (TTT) tại sao tôi không trình bày ý kiến, tôi đã nói với ông vài bữa trước với Hội đồng. Tôi trả lời để khai phiếu xong sẽ nói. Ông Hà Thượng Nhân và ông Nguyễn Sa bảo không được, nếu khai phiếu là phải tiếp tục bỏ phiếu. Và liền đó ông Hà Thượng Nhân đứng lên «KÊU GỌI» Hội đồng phát giải cho Trần Tuấn Kiệt, giúp Kiệt về ăn Tết với gia đình. Ông «THUYẾT PHỤC» hội đồng hãy hành động vì tình văn nghệ và nếu người đáng lẽ được giải có bị hy sinh cho Kiệt, biết việc làm của hội đồng chắc cũng sẽ không trách oán. Bà Mộng Tuyết nhiệt liệt tán đồng. Ông Nguyễn Sa cũng nhắc lại ý của ông đã nói trước khi vào cuộc họp là ông muốn tìm cách du di tác phẩm của Kiệt sang phần truyện thơ để phát giải khuyến khích, cốt cứu nhà thơ này...»

Như vậy, ta thấy «TÌNH CẢM» và «LÒNG NHÂN ĐẠO» đã được những người mệnh danh là «GIÁM KHẢO GIẢI VĂN HỌC» chú ý hơn là lấy công tâm ra làm việc để vấn đề trở nên sáng suốt, khách quan, nặng phần nghệ thuật, đúng với nghĩa của danh xưng: «GIẢI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT»!

TAI HẠI CỦA TÌNH CẢM VÀ NHÂN ĐẠO

Giả như cứ theo kết quả biên bản đầu tiên, đứng cơ sự «bội tín» của Vũ Hoàng Chương với sự toa rập của một số người và ban tổ chức, (TTT — bài đã dẫn) Trần Tuấn Kiệt được giải thi ông sẽ

nghĩ sao và có vui không, bằng lòng không khi nghe người ta thì thầm bảo nhau — cho dù có ý mỉa mai hay không — là «Trần Tuấn Kiệt đoạt giải thơ năm nay chính nhờ TÌNH CẢM và LÒNG NHÂN ĐẠO của một số người trong ban giám khảo?»

Chắc chắn trăm phần trăm là Trần Tuấn Kiệt sẽ không bằng lòng như vậy trước dư luận nghĩa là không nhận mình được giải chính nhờ ở «TÌNH CẢM» và «LÒNG NHÂN ĐẠO» qua báo chí dù rằng sự thật có hiển nhiên như người trong cuộc đã trình bày.

Ấu đây cũng là một bài học đắt giá cho những giám khảo vì tình cảm vì nhân đạo v.v... hơn là vì công bằng, nghệ thuật, nhất là tên tuổi và danh dự của mình đó, dù sao giờ đây cũng đã bị sức mẽ đi nhiều.

VỀ SỰ «BỘI TÍN» CỦA VHC

Cho dù không bằng lòng lời «kêu gọi» và sự «thuyết phục» của hai ông Hà Thượng Nhân, Nguyễn Sa và bà Mộng Tuyết trước giờ «quyết định» bầu phiếu kín, nhưng khi kết quả đã được công bố với BỐN THUAN, MỘT CHỐNG, nhất là lúc «biên bản làm xong chuyển cho 5 người lần lượt ký» mà ông Vũ Hoàng Chương là người ký đầu tiên, thì người có tên tuổi như ông, tưởng không nên «BỘI TÍN» để «thủ tiêu biên bản lần 1, tạo biên bản lần 2», một cách «bất hợp lệ», «trắng trợn», «lạ lùng» đến như vậy.

Không ai bắt ông phải bỏ phiếu khi ông không bằng lòng. Ông đã cầm phiếu bỏ, cho dù là phiếu chống, thì ông phải biết hơn ai là «CUỘC BẦU ĐƯƠNG NHIÊN CÓ GIÁ TRỊ».

Thế tại sao ông lại đang tâm phá hủy «cực bản đương nhiên có giá trị» đó mà ông là chủ tịch? Chắc cũng tại vì «TÌNH CẢM» và «LÒNG NHÂN ĐẠO» của ông đối với TRẦN DẠ TỪ sau một đêm dài suy nghĩ, cân nhắc, đắn đo giữa LỢI và KHÔNG LỢI?

Xì! nhường câu trả lời cho ông, cho công luận và cho văn học sử vậy!

GIÁ TRỊ GIẢI «VHNT»

Bất cứ giải thưởng nào cũng đều có giá trị, ít cũng là một trong hai phương diện này: «TÌNH THÂN» và «TÀI CHÁNH».

Giải «VĂN HỌC NGHỆ THUẬT» đã có từ 3 năm qua số người gởi tác phẩm tham dự mỗi năm mỗi đông, sự kiện này cho thấy giải có giá trị. Ấy vậy mà các ông được mời làm «giám khảo» lại vô tình đem vào là TÌNH CẢM nào là NHÂN ĐẠO, nào là BÈ PHÁI và đủ thứ khác ra, làm cho lòng đoạn và sứt mẻ đi ít nhiều giá trị thực tiễn của nó qua nhiều «Scandale» mà năm 71 là năm điển hình bản thủ nhất trong lịch sử chấm giải văn học xứ này và cả thế giới.

NGHI NGỜ KẾT QUẢ NHỮNG NĂM TRƯỚC

Nhân kết quả bộ môn thơ trái ngược có đến HAI BIÊN BẢN đang làm xôn xao dư luận người ta không khỏi nghi ngờ kết quả những lần phát giải trước căn cứ theo lời «tâm sự» của THANH TÂM TUYỀN thư ký Hội đồng chấm giải tiểu ban thơ.

«Năm 71, Bùi Giáng cũng như Trần Tuấn Kiệt bị loại, cũng như Phạm Thận Thư bị loại (Nguyễn Bắc Sơn không hề được đề cử đến) năm 1969, và Trần Huyền Ân bị loại năm 1970, các sự việc ấy tự chúng phát hiện đáng dè dặt của người làm ra chúng».

LÀM SAO LẤY LẠI GIÁ TRỊ ĐÃ MẤT?

Đề kết luận, xin được đặt một câu hỏi: «Làm sao cho giải thơ năm 1972 tới đây, đừng xảy ra những sự việc «dư bản» và «tội tề» nói trên với bộ mặt «Hội đồng Tiểu ban thơ» chọn lọc kỹ hơn, sạch sẽ hơn để giải này có thể lấy lại được giá trị đã mất?

Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa có nhiệm vụ tổ chức giải và mời người chấm giải, nghĩ sao?

(Báo ĐUỐC NHÀ NAM các số ra ngày 214 — 314 — 414 — 514 — 614 và 7-4-1972).

TÁC GIẢ

TRẢ LỜI ĐỘC GIẢ

Cuộc phỏng vấn bạn đọc — Đi tìm những tác giả VN được ưa thích nhất hiện nay — mỗi ngày được bạn đọc tham dự một cách đông đảo. Về phía các tác giả, tôi cũng nhận được sự cộng tác rất tốt đẹp. Tuần này, các nhà văn Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Xuân Hoàng và Cung Tích Biền trả lời dưới đây thư và câu hỏi của cô La Thị Bạch Lan và anh Nguyễn Tiến Đức. Về các bạn có câu hỏi cho các nhà thơ Nguyễn Đức Sơn, Cao Thọai Châu, chúng tôi đã gửi thư đi Biao và Pleiku. Tuần tới hy vọng sẽ có phúc đáp. ● V.L.

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

trả lời Cô La Thị Bạch Lan
và Anh Ngô Tường

THƯ

Kính gửi ông Dương Nghiễm Mậu

Theo cuộc phỏng vấn « Đi tìm các tác giả được ưa thích nhất bây giờ » của Khởi Hành, tôi có một vài thắc mắc rất tha thiết muốn được ông trả lời.

Tôi là một độc giả rất mến mộ tài ông. Qua tác phẩm của ông, tôi không thấy một mơ mộng nào nhưng lại là những ẩn giấu bất lực mơ mộng, mà tôi nghĩ cả đời người cũng không thể tìm kiếm được nó. Tôi muốn hiểu ông... Rồi thấy không hiểu chút gì hết. Đọc truyện nghe gần gũi với những nhân vật bất hạnh, mà hề buông ra tôi thấy mình trôi bập bềnh trong hư ảo nào đó.

Và cũng trong tập truyện « NHAN SẮC » của ông, tôi loay hoay không hiểu vì sao ông đề Từ Hải trốn đi rồi sau đó lại cho Từ trở về đón nàng Kiều phiêu bạt giang hồ ? Ông đã nghĩ gì khi đọc Từ Hải của Nguyễn Du ? Ông quan niệm cái chết phải như thế nào ? Chết hiền ngang, chết cho người khác hoặc âm thầm, bình thường ? Ngoài đời sống, ông có nghĩ đến cái chết không ? Ông thích chọn cái chết hay tìm gần cái chết ?

Hầu hết tác phẩm của ông, tôi có một nhận xét hơi chủ quan là chừng như ông thích cho nhân vật nữ của ông không thủy chung ? Như vậy có nghĩa là ông có một đời sống hết sức thủy chung và chặt chẽ, chặt dẻ ? Hay ông chỉ chọn đó làm giai đoạn ? Giai đoạn của những người còn độc thân.

Hình như trong một cuộc phỏng vấn nào đó tôi không nhớ rõ — Ông có trả lời cho người phỏng vấn ông về những mối tình của ông bằng tâm sự « Những người con gái bỏ tôi đi lấy chồng vì tôi quên không hỏi họ làm vợ ». Tôi không hiểu rõ ý ông. Tôi muốn được biết bây giờ ông nghĩ sao về câu nói ngày xưa ? Và có khi nào ông muốn cho một cô gái trong chuyện của ông được chung tình ? Và chung tình bằng cách nào theo ông. Điều này, tôi thật xin lỗi ông vì tôi thấy nó trái ngược với đời sống tôi. Trong khi vì tác phẩm ông, tôi đã cố giữ tình yêu, thì người yêu tôi lại chạy theo một mối xoắn lằng lằng. Ngày xưa, cả hai chúng tôi đều thích văn ông, và giành nhau làm kẻ chung tình.

Sau cùng tôi muốn biết ông đã tìm ra một « NHAN SẮC » nào cho ông chưa ? Và nhan sắc đó ông có thấy cần thay đổi chăng hạn người khách ở Cao Bằng trở về đề Anh Khóa Nhâm nhìn thấy trước khi chết...

TRẢ LỜI

— Thật khó đề tôi có thể tóm tắt được những ý của cô trong bức thư lại với nhau cho thành một câu hỏi vì nó lẫn lộn giữa những điều thuộc về tác phẩm và, với một quan niệm sống ngoài thực tế.

— Về nhân vật Từ Hải của Nguyễn Du, tôi thích nhân vật này, chính nhân vật này gợi cho tôi viết về Từ Hải. Tuy nhiên cả tập Nhan sắc là một toàn thể, hai chữ nhan sắc ở đây xin cô hiểu cho là một ẩn dụ. Nhan sắc cũng có thể được hiểu như Cách Mạng, như Hạnh Phúc...

— Với tôi không phải là thích nhân vật loại này hay nhân vật loại khác. Quan trọng và cần thiết với tôi là cái tôi muốn nói lên.

— Về đời sống, với tôi là một toàn thể, không có giai đoạn, nó một dòng.

— Tôi không trả lời một cuộc phỏng vấn nào như thế.

HỎI :

— Khi sáng tác ông có nhắm vào các vấn đề (như mục tiêu) chính trị, xã hội không ? Vì sao ?

— Ông có ý kiến gì về những tác phẩm ngoại quốc dịch ra Việt Ngữ ?

TRẢ LỜI

Không mà có. Một nhà văn tất nhiên phải quan tâm tới những vấn đề của con người. Tuy nhiên dù với mục đích nào đi nữa, với tôi trước hết văn chương phải là văn chương đã.

— Tôi không rõ hết ý của ông, dịch các danh văn quốc tế ra Việt ngữ tôi nghĩ rất cần, nó làm phong phú thêm văn chương của ta.

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

trả lời Anh Nguyễn Tiến Đức

HỎI :

— Cái gì khiến ông viết văn ?

— Trước khi nổi tiếng ông có những ước vọng gì. Và sau khi nổi tiếng ông có những ước vọng gì ?

— Thế nào là một nhà văn ?

TRẢ LỜI

1.

Tôi viết văn vì mấy cuốn sách mấy tờ báo do ông anh tôi gửi cho để đọc chơi khi không biết làm cái gì. Rất nhiều khi tôi không biết mình phải làm cái gì. Cho nên tôi đọc và tôi say mê mấy cuốn sách đó. Tôi muốn bắt chước một trong vài tác giả tôi ưa thích.

Cũng có thể tôi viết vì hồi đó tôi là một học sinh tôi nhất lớp về môn toán. Tôi muốn trả thù mấy con số đã làm tôi u mê.

Thật ra cũng không hẳn chỉ là như thế. Có lẽ thời đó tôi muốn tìm coi có sự khác biệt nào giữa những chữ viết tay trên trang giấy học trò với cũng chính những chữ ấy khi được in ra thành nhiều bản và chung trong một tập chỉ có bài của những tác giả mà tôi ưa thích.

Cũng có thể tất cả những điều ở trên đều sai.

2.

Câu hỏi này khó. Hãy tạm trả lời như thế này : Khi chưa nổi tiếng (để làm chi, a, chỉ có trời mới biết), nhưng cho đến lúc ông đặt cho tôi câu hỏi này, tôi vẫn tiếp tục chưa nổi tiếng, nên tôi không biết là một khi đã nổi tiếng tôi sẽ có ước vọng gì khi viết.

3.

Nhà văn là người dùng Văn, cũng như người thợ mộc dùng cái bào, người thợ hồ dùng cái bay, người thợ sơn dùng cái cọ v.v... và v.v...

CUNG TÍCH BIỀN

trả lời Anh Nguyễn Tiến Đức

(cũng 3 câu hỏi gửi cho ông N.X. Hoàng)

1

● Đầu tiên là cảm xúc, sự suy nghĩ và một mơ ước nào đó. Sống và lớn lên ở Việt Nam, sương bóng mỗi ngày mỗi mai một, tan tác bởi một bề dẫu quá đặc biệt, tôi nghĩ, ai cũng có thể viết văn được. Cái gì khiến ông viết văn ? Có thể là chị họ tôi tắm trần trường bên bờ sông trăng mà tôi thấy lúc tôi mới bảy tuổi ? Có thể là thuốc khai quang đã đổ xuống ngôi làng xanh tốt của tôi xưa kia; có thể xa hơn, tôi cố tìm ý nghĩa đời sống, cái chết; lộn ngược về gần, anh có thấy trận đánh Cửa Việt trên quê hương ta chăng ? Anh có thấy trẻ thơ lạc đường ?

2

Trước khi nổi tiếng, tôi muốn được nổi tiếng. Khi nổi tiếng tôi mong được ăn cơm tại một nơi khuất bóng, khỏi bị khuấy rầy. Ước vọng gì ? Mong được chết ở một nơi nào đó có hoa và ánh sáng.

3

Nhà văn ? Ông hỏi khó quá. Nếu Tư Điện Việt Nam được san định, danh từ đó sẽ có. Riêng tôi, tôi nghĩ « Nhà văn » đúng nghĩa là người không thể có liên hệ gì với những nhân hiện văn nghệ và văn hóa tại Việt Nam hiện nay như « Phũ Quốc Vu Khanh đặc trách văn hóa » hay cái giải thưởng gì đó được cấp phát hằng năm tại Saigon chẳng hạn. Thành thật cảm ơn ông.

NGUYỄN NGỌC THANH

21 tuổi — Đalat — Sinh viên Văn Khoa
127, Lê văn Duyệt Saigon

1

Theo tôi, giới hạn chỉ có 3 tác giả được ưa thích là một việc không hợp lý cho lắm. Tại sao lại 3, mà không phải là 5, 7, 10. Ngộ nhớ tôi không chỉ thích 3 tác giả mà thích một lượt luôn cả 10 tác giả thì sao? Ông nào tôi cũng thấy hay cả, về một khía cạnh nào đó. Thế thì biết bỏ ai, lấy ai bây giờ. Có phải vì lý do đất hẹp người đông nên nhà báo đành phải giới hạn lại chăng?

Nhưng dù sao, tôi cũng trả lời theo đúng sự qui định của nhà báo: Nguyễn Hiến Lê, Mai Thảo, Trần Tuấn Kiệt.

2.

● NGUYỄN HIẾN LÊ: Đây là một học giả mà tôi kính trọng vào bậc nhất. Lần đầu tiên, cách đây khoảng 9 năm, tình cờ xem quyển **LUYỆN VĂN I** của Ông tôi bắt say mê đọc một mạch từ đầu cho tới cuối. Tên tuổi của nhà học giả này bắt đầu làm cho tôi chú ý từ đó và sau này, tôi cố gắng tìm mua cho đủ toàn bộ tác phẩm của ông, nhưng tôi đành thú nhận là không chạy theo kịp số sách xuất bản ngày một nhiều của ông chỉ vì lý do duy nhất là tài chính không cho phép.

Cái đặc sắc nhất của ông là tuy viết khảo luận là một loại văn thường khô khan và bắt người đọc

là những đặc điểm về phân hình thức của nhà văn này. Tôi không dám quả quyết Ông đã thành công với bút pháp này hay không, đó là việc của nhà phê bình của nhà văn học sử. Nhưng ta phải nhìn nhận rằng cố gắng thoát ra những mô thức sẵn có là dấu hiệu của một nhà văn có những nét riêng biệt và giàu óc sáng tạo.

● TRẦN TUẤN KIẾT: Đối với tôi, bao giờ Trần Tuấn Kiệt cũng chỉ là một thi sĩ có những sắc thái rất Đông phương và gần với những nhà thơ cổ điển của Tàu và Nhật bản. Thơ của ông xuất bản rất nhiều nhưng tôi chỉ thích những thi phẩm trước kia hơn, như: **BÀI CA THỂ GIỚI, CÔNG GIỚI, NAI**. Các thi phẩm sau này của Ông chỉ thỉnh thoảng mới có một vài bài xuất thần. Hình như Ông làm thơ quá nhiều?

Bốn câu sau đây của Ông là một bài thơ tuyệt đẹp trong thi ca Việt nam hiện đại:

Em hát trong rừng sao
Tôi ngủ dưới cội đào
Chợt mùa đông tuyết phủ
Biết tìm em phương nào?

Phải, biết tìm em phương nào khi mà nhà thơ là một kẻ lạc loài giữa trần gian mặt mù lửa loạn, chỉ biết nhận say rồi ngất trắng, không thích chém giết hận thù mà đời cứ bắt cầm súng hoài...

NGUYỄN-THANH-HÙNG

15 tuổi — Sinh quán: Châu Đốc. Học sinh
45 Nguyễn Đình Chiểu — Châu Đốc.



3.

Nhờ chuyển đến Nguyễn Thị Hoàng, 1 lá thư

LA THỊ BẠCH LAN

tuổi: 24 — Sinh quán Định Tường —
Nghề nghiệp: Giáo Viên — Địa chỉ: ở
Nguyễn Trung Long Định Tường

1.

— Đoàn quốc Sỹ
— Mai Thảo
— Dương nghiêm Mậu

2

Ưa qua bút pháp và những tác phẩm tôi được

đọc. — Ba nhà văn trên giúp tôi nhìn ra mình, thấy người khác. Một đôi khi tôi còn tìm ra sự bất ngờ cho mình, khi nghĩ tới cái thực và mộng trong văn chương của họ.

Tóm lại, những tác phẩm của ba nhà văn trên đối với tôi là một dòng nước mát chảy lâu, mà không phải chỉ để khóc cho một điều.

NGUYỄN VĂN HIẾN (HOÀI MINH)

Sinh ngày: 16-10-46 tại Bình Định
Nghề nghiệp: Lính — KBC 3993/QY.

1.

Ba tác giả, tôi ưa thích nhất hiện thời:
Mai Thảo, Trùng Dương, Huỳnh phan Anh

2.

Về Mai Thảo, giọng văn trong sáng, đẹp như thơ trong suốt các tác phẩm của ông.

— Trùng Dương: Nhà Văn nữ sống thật bằng những cảm xúc mạnh, nhiệt thành, nhất là trong tập «CHUNG CƯ» và hay nhất chuyện «BÍ MẬT CỦA RỪNG GIÀ».

— Huỳnh Phan Anh: Nhà phê bình dấn dấn tôi khâm phục ông qua các bài viết trên tạp san «VĂN».

3

Thư riêng, kính nhờ ông chuyển đến bà Nữ Văn Sĩ Trùng Dương.

TRỊNH MINH HỒNG (TRỊNH KHIÊM CUNG)

Tuổi: 23. — Sinh quán Saigon. — Nghề nghiệp: Quân nhân. Địa chỉ 718/3A Trần Hưng Đạo SAIGON:

1

Tùy theo cách dùng mà nó sẽ là thuốc độc hay thuốc trị bệnh, nên tôi không muốn sự cố định w loại bỏ bất cứ gì, như bất cứ ai trong tất cả các tác giả tôi đã đọc. Tuy nhiên, nếu buộc phải chọn người mà tôi thích, thì tôi xin giữ lại:

a) Bùi Giáng b) Phạm Công Thiện c) Trần Thiện Đạo.

CÁC TÁC GIẢ V.N. ĐƯỢC ƯA THÍCH NHẤT BÂY GIỜ

phải sử dụng nhiều bộ óc của mình như suy luận, phán đoán, so sánh... nhưng vẫn không thiếu phần tình cảm để làm người đọc rung động theo cùng một nhịp tim của tác giả.

Đã đành văn biên khảo cần phải có lối lý luận chặt chẽ, phán đoán khách quan, phê bình nghiêm túc, nhưng muốn thuyết phục, lôi cuốn độc giả cũng cần phải có một chút tình cảm chân thành của người viết. Đặc điểm này rất dễ tìm thấy ở Nguyễn Hiến Lê nhất là trong những tác phẩm trước năm 63 như **NGHỀ VIẾT VĂN, LUYỆN VĂN I, HƯƠNG SẮC TRONG VƯỜN VĂN**... Ngoài Ông ra, tôi khó tìm thấy một nhà viết khảo luận nào có lối văn tương tự.

Hơn nữa, văn của Ông dù loại biên khảo nhưng không mất đi những khuyết điểm của phần đông tác giả khác như khúc mắc, tối nghĩa, ưa dùng những danh từ đao to búa lớn, trái lại rất giản dị và trong sáng. Công phu học hỏi và đức kiên nhẫn của Ông cũng là một bài học quý giá cho chúng tôi.

● MAI THẢO: Tôi phải cảm ơn Ông vì chính nhờ nhà văn này mà tôi tìm lại được phần nào cái hình ảnh quê hương chỉ có trong trí tưởng tượng.

Theo tôi, có lẽ đây là nhà văn viết về quê hương bên kia vĩ tuyến hay nhất ở miền Nam này. Đặc sắc này có lẽ một phần bởi Ông là nhà văn ưa viết về quá khứ, nhà văn của những cơn mưa phùn mù mịt cánh đồng, của những chuyến tàu buồn bã chỉ còn hiện diện trong sân ga trí nhớ, của «ĐÊM GIẤ TỪ HÀ NỘI», của gió lạnh Hồ gươm.

Luôn luôn tìm cái mới, cố gắng thoát ra ngoài khuôn sáo nhàm chán và cố tạo cho mình có một sắc thái văn chương độc đáo, riêng biệt bằng một bút pháp uyển chuyển và một kỹ thuật tinh vi. Đó

1

Nguyễn Thị Hoàng, Vũ Khắc Khoan và Túy Hồng.

2

● NGUYỄN THỊ HOÀNG. Tôi chỉ hân hạnh đọc được 2 tác phẩm của nữ sỹ một cách tình cờ và như đã tình cờ tôi bám riết lấy đọc ngấu ngiến thong dong, đọc để cười với thứ hạnh phúc kỳ lạ trong giọng văn chảy trùng xuống, trong ý tưởng lên cao, trầm ngang, bay bổng... Tôi nghĩ Nguyễn Thị Hoàng đã dẫn dụ tôi đi xa khung cửa gia đình, đi xa tôi... và nhất là tôi biết thế nào ý nghĩa của một sự phán đoán.

Đối với tôi tất cả chất liệu cấu thành tác phẩm của Nguyễn thị Hoàng đều đáng yêu, đáng cho tôi suy tôn như...

● VŨ KHẮC KHOAN chắc cũng thế. Cũng trong một sự tình cờ tôi bắt gặp bài báo viết về Vũ Khắc Khoan (bài «Son Cao») chọn lọc lại và thu gọn. Tôi bắt «mê» ngay ông ta. Càng mê hơn khi được giới thiệu ông với kịch phẩm «Thành Cát Tư Hãn» từ miệng người thầy

TỜ KHỜ HÀNH khơi động sự kích thích nghĩ về Vũ Khắc Khoan trong tôi lần đầu.

● TÚY HỒNG Nhà văn tôi tiếp xúc và có cảm tình với lối viết thông minh, trong sáng. Một khung cảnh tưởng như không thoát ly nổi gia đình. Tập quán của một thiếu nữ mặc dù có tính chất lãng mạn ư đây, nhưng nỏ tung nỏ nấp có thể xem là xu rú, chui rúc.

Túy Hồng là một cô chị hiền của gia đình...



KHÔNG CÒN ĐO

hồ huyền thư

ĐỪNG đó, đứng đó và ngó xuống đời mình buồn tênh như buổi chiều đang xuống, những hàng me tây cao, những lá vàng nhỏ, con đường xưa, khu phố cũ, lờn chỉ còn những man mác vô biên. Trống trơn ở một phương trời nào, xa thăm và mất hút. Không còn ai không còn gì, tất cả đã xa lạ và tôi chỉ là người khách lạ phương xa về trú ngụ một đêm. Dừng chân một quãng. Không còn ai, không còn gì. Đã 4 năm khoảng thời gian đủ để phai nhòa, để quên lãng trong vô tình và cố ý — 4 năm rừng rú bụi bở cho một người đánh rơi dọc đường những quá khứ vàng son.

Tập văn lê sơn nhân

SAU KHI đánh một giấc ngủ dài — cảm giác lờ lờ như cách tình táo cùng với sự mệt mỏi thật là dễ chịu của buổi chiều tháng tư đưa tôi vào một khoảng không gian nào thật xa lạ. Tâm trạng mà tôi đang mang bây giờ là tâm trạng của kẻ vừa tỉnh cơn mộng du huyền hoặc — thích ngồi giữa trời cho gió bốn phương thổi mát tư bề — để ngằn ngoi tiếc nhớ mà không biết là mình tiếc nhớ cái gì. Suy tưởng hình như tràn đầy trong tâm não mà kiểm soát lại thì cũng chẳng thấy gì. Vận dụng tất cả mọi khả năng cá nhân để tự tìm cho mình một việc làm hợp lý ở thời gian này là công việc mà tôi đã cố gắng — vẫn không thấy có phần nào hiệu quả. Chỉ có việc kéo dài sự rã rời thoải mái này là việc làm hợp lý trong khi chờ đợi một sự hợp lý khác hợp lý hơn.

Hình như mọi công việc trên cõi đời này đều chỉ khó trong một lúc nào đó mà thôi. Chỉ cần vượt qua lúc đó là hết chuyện. Thức đêm chẳng hạn chỉ cần quá nửa đêm một chút là đã khó mà tìm giấc ngủ rồi. Nói chi đến chuyện lờn lao như đi tìm lý tưởng cứ sắp xếp hành trang cho thật đầy đủ để khỏi phải quay trở lại

Đã 4 năm tôi về lại phố xưa, đứng đó; bên này đường nhìn sang căn nhà em, nhìn sang cõi bờ xa lạ. Chẳng bên trong đang âm thầm cười em hạnh phúc. Tôi về, ở tôi đã về, đóng cửa trên nôi nhớ không còn ai, không còn gì. Tôi về nhìn ngắm em để biết mình cô đơn, nhìn ngắm em để nhận rõ điểm tựa mà tôi đã tựa vào để sống qua 4 năm lửa đạn và thấy người.

Đã 4 năm tôi vẫn là thằng nghèo kiết, nhìn em như 1 vị thiên thần xa ngoài tầm tay. Anh vẫn là thằng nghèo. Không đủ tiền cưới hỏi phiền phức lễ nghi. Anh yêu em. Anh yêu em. Nhưng tình yêu đó đã bị đánh giá bằng trên tiền bạc, phải thế không? Bây giờ hạnh phúc và bình an cho em, Anh chỉ là kẻ rỗng tuếch trong cuộc chơi này, đứng ngoài để nhìn vào với niềm xót xa về số tiền đã mất bởi quá khát nước trong một canh tài xiu đỏ đen. Bất lực. Bất lực và khổ nạn — Bất lực một cách tui hồ như gã liệt dương đêm hoa chúc — khổ nạn như cuộc đời tôi đã hơn hai mươi năm làm tên hề đứng khóc từng đêm trong hậu trường sau khi tan hát, diễn vở tuồng đời mình với hàng ghế trống không. Nụ cười đã tắt, môi đã khô, mắt nhìn đã thiên thu hlu quanh — Bài hát năm cũ chỉ là gió vang trên đồng vắng, trống trơn và buồn thảm như những tiếng gõ buồn phiền cho một đời vắng mặt, 4 năm, về đứng đó nhìn những đôi thay như định mệnh đã có sẵn, an bài và chấp nhận. Em đã xa, mù lấp, kỷ niệm chỉ là những dấu chân đi trên tim mình nhói đau một cách bình thản vô tư và tôi, tên hành khất với chiếc chân gỗ sỗ phận nghèo ngao bài hát cuối mùa. Còn chi nữa em. Đời chỉ là một quãng không. Hát cho mình nghe hay hát cho một người khác. Không phải tôi, không phải em. Chúng ta đã mất tiếng hát rồi. Đã xa lạ giọng điệu giải đã chia hai. 4 năm. 4 năm những điệp khúc buồn phiền — 4 năm không phải chỉ đủ cho một thay đổi mà quá nhiều thay đổi — Tiếng gõ nào vang dội trong đầu — 4 năm, 4 năm. Không còn ai, không còn gì... Tiếng nói nào lờ lững trên cao. Mỗi cười nào bằng khuôn gương nhớ. Mắt nhìn mặt ngọt một đời tôi đắm say, đủ một hành trang cho người vào cuộc chiến, phải đó em. Tôi đã mang bấy nhiêu trong 4 năm băng rừng lướt bụi áo chiến, poncho, mìn chống và lửa đạn. Những tháng ngày lẫn khuất lang thang trên thành phố lạ. Những đêm say và chán nản đời tôi. Cha

tôi, người đàn ông nào đó đã hơn hai mươi năm tôi chưa hề biết mặt chết trong thời kháng chiến xa xăm. Người đàn bà mẹ tôi khổn khổ chất chịu nuôi con với nỗi buồn góa phụ bao nhiêu năm, bao nhiêu năm với đầy vô đáng xót đủ để cư mang tôi khôn lớn, thành một kẻ vô vọng với chính mình — Rồi mẹ tôi cũng qua đời — Âm thầm và buồn bã. Chiếc diêm tựa cuối cùng đã rời xa. Tôi bám víu vào em tìm chút hơi nóng ấm, tôi trẻ con với em để được an ủi nuông chiều. Đời tôi khổn nạn. Hạnh phúc nào ở đâu, không bao giờ tìm thấy... Định mệnh nào cho tôi gặp em. Cho tôi biết rằng đời tôi sẽ gặp thêm nỗi khổ đau phải chi em nghèo một tí phải chi tôi giàu một tí. Có phải em đẹp lắm không. Và tôi đã bỏ đi, bỏ đi như là để chấp nhận một chia ly vĩnh cửu. Bỏ đi để tự nhận không xứng đáng với em. Bỏ đi với nỗi xa lạ không quen quen Em buồn lắm. ? Nhưng tôi biết làm gì khác hơn bây giờ, làm gì khác hơn bây giờ.

T IẾNG hát em bốc cao, cuốn hút tôi vào nỗi rời rã, đại khờ. Cuốn hút tôi vào khoảng chân không, phiền muộn. Em đứng đó và cất tiếng hát. Tôi không biết gì, sững sờ. Không? Không phải em, một người nào khác. Mà nhất định đúng là em Bay cao, bay cao. Rồi ngày mai ngàn cách. Hết rồi là khi đưa đón. Có mấy ai không buồn lúc duyên chưa tròn thương mến. Em lên xe hoa rồi, Biết rằng sầu dễ một người. Rượu hồng chẳng được say mà lòng dành nếm chua cay. Bài hát ngày xưa, trong gian phòng nào em hát cho tôi nghe và em đã khóc — Bây giờ em đứng đó có phải em hát cho tôi. Mà làm sao em biết được có tôi trong đám thính giả này — Tôi, tên tôi đồ của chiến tranh, con chiến bại phản trong cuộc lửa máu này.

Xunh quanh, hàng ngàn người đang ngẩng cao người nghe em hát. Tôi chỉ biết cúi đầu, thân thể lạnh buốt sững sờ. Tiếng hát em vang dội bốn bức tường thành, xoáy hút vào những hàng kẽm gai, những lỗ cốt, quặng lấy trong đầu tôi không sao rời ra được nữa. Và, nước mắt đã chảy tự khi nào. Tôi đang khóc đó em, khóc tôi, khóc em, khóc cho hàng ngàn người tuổi trẻ đang được giam giữ tại

BUỔI CHIỀU QUÁ ĐẸP

kiếm tìm lao vào một cuộc dẫn thân như đứa bé phùngon xuống hồ tắm — Nhất định là mình sẽ phải gặp khó khăn vì chính những khó khăn này sẽ thâm định chân giá trị của cư cách mà mình đang theo đuổi — Cho nên nếu gặp khó khăn lớn chúng ta sẽ dễ bị chán nản. Tuy nhiên cố gắng thêm chút nữa xem sao trước khi bỏ cuộc những bậc vị nhân hơn chúng ta là lúc này đây. Biết đâu một chút cố gắng nữa là đã đủ cường độ đập tan những khó khăn đó để dọn đường cho chúng ta bước lên chềm chệ trên những ngôi vị mà xưa kia ta chưa lần nào dám mơ ước — Cuối cùng nếu phải vứt bỏ hành trang ngà gạc khi cứu cánh vẫn xa tầm tay với thì âu cũng là Thiên mạng — dù chúng ta đã tận nhơn lực — Hành sự như thế tuy là một lối không có gì độc đáo nhưng cũng không đến nỗi bị phế thải như người ta phế thải một cái chân hay một cánh tay mà nếu để lại — chẳng những không có lợi mà còn trở ngại cho thân thể còn cần phải được giữ gìn chăm sóc.

Không biết đây là một việc làm hợp lý hay chưa — hậu xét — điều cần là bây giờ tôi phải lên xe — để mặc dòng tư tưởng mang chiếc xe có tôi trên đó đi đâu tùy thích.

Con đường Báo quốc từ quen thuộc này nếu trí nhớ không lầm thì nó đã nhai nghiền lần mòn của riêng tôi ba cặp vô xe thì phải. Queu thuộc đến

độ tôi vẫn có thể tránh những ổ gà trên đường vào những đêm không trăng sao dù xe không có lấy một miếng đèn. Đây là ngã ba đường mà dân địa phương gọi là cao Lý Bơ tên của một ông thầy chuyên dạy Anh văn đàm thoại thuộc lòng và hốt bạc cách sượng tay đặc điểm của ông ta là ngo, như đường phèn — ngọt đến độ nhiều lúc tôi lần thân nghĩ chắc suốt cuộc đời ông khó mà được ai tặng một coup de poing hay de pied nào quá. Nhưng với tôi. Kể từ ngày một gia đình dọn về cư ngụ căn nhà ở đầu ngã ba này thì cái tên của Lý Bơ cũng theo gia đình cũ ra đi và được thay thế bằng tên khác có lẽ đẹp và dễ gọi hơn cho những người như tôi: Thanh Phượng. Đó là tên của một trong số năm, sáu nàng con gái trong căn nhà đó — tóc dài — không đẹp nhưng cũng vừa đủ để kẻ đưa người đón trên những bước đi về — học trò lớp mười hai của trường Trung học tỉnh lý chứ bỏ sao.

Đầu tiên tôi nhận biết là hôm nay bầu không khí trong ô vuông mười hai cửa này có hơi khác lạ, mà tin đồn trong lễ phục xôn xao đi lại như thế — A—thì ra đức Thượng Sanh—cây cột trụ còn lại của nền Đại đạo vừa mới đáng tiên—thể là thêm một nỗi buồn cho tin đồn Cao đài giáo.

Lúc vòng xe trở lại thì mới mới tóc dài phủ xuống lưng một người con gái mang đi bỏ — nang dật một cô bé tí hon — hai chị em có lẽ đi

đây. Khóc cho thanh xuân đã rời xa từ thời niên thiếu. Hai mươi năm chưa vui lấy một giờ, nếu có, chỉ là những giờ ngụy trang cho nỗi buồn thâm nỗi kiếp. Em đứng đó — khoảng thời gian và không gian có cách xa bao nhiêu — chúng ta trở thành xa lạ. Rồi đêm nay em sẽ trở về thành phố, dạo chơi qua các cửa hàng, mua sắm một ít phần son. Bỏ lại cho tôi đêm sâu, khoảng trống không tàn nhẫn và 4 bức tường thành định mệnh. Ánh đèn phòng giam vàng nhạt tẻ buồn. Bỏ lại cho tôi những buổi mai đập ruồi bắt rệp.

Những ông Giám thị hung tợn dữ dằn. Những bữa cơm hầm đầy sấu và ruồi bọ. Phải rồi, tôi chỉ là tên tội đồ không hơn không kém. Tôi chỉ là kẻ chạy trốn chiến tranh với chiếc thẻ bài quân phạm. Làm sao tôi nói được những điều đó với em. Những đêm nằm thao thức trên chiếc sạp gỗ đầy rệp. Tôi nhớ em, tôi nhớ mẹ.

Người đàn bà đôi mắt hom hem, chiếc lưng còm côi. Không nhìn ra tôi mỗi bận tôi về. Người đàn bà chất chiu từng đồng bạc đem vào trại giam này gói gắm cho tôi. Tôi muốn khóc, khóc thật tinh. Tôi thương mẹ những lần gặp tôi qua khung mắt lưới. Đôi mắt nhòa lệ buồn phiền. Gặp con nhưng không nắm được tay con, vuốt tóc con hơn hai mươi năm phong trần gió bụi. Tôi không biết nói sao hơn. Nhưng tôi đã chán nản, chán nản thật rồi. Cuộc chiến kéo quá dài, lòng nào không chán nản rồi. Tuổi trẻ tôi đau phải đề sống với ngày đêm lẫn lút rình mò, đêm sâu rừng lạnh. Tuổi trẻ tôi đau phải sống cho chém giết đau lòng. Bận bề cũng lẫn lộn rồi xa, đèo mây lưng núi. Không còn ai, không còn gì. Mất hết, đã mất hết thật sao...

Tôi ngẩng đầu lên với những sợi động chung quanh, tiếng la ó huyết sáo và bis bis rộn ràng. Tôi thần thờ bỏ chỗ ra ngồi dưới gốc hàng dương bên cầu lạc bộ. Tiếng xướng ngôn viên vồn vã giới thiệu một giọng ca mới để chấm dứt chương trình. Máy phóng thanh đôi đôi trên cao. Cũng những vì sao nhấp nháy trên khung trời đen xa thẳm khuất sau mái nhà, tôi không tìm thấy vì sao Vua và Hoàng Hậu mà ngày xưa tôi và em cùng chọn. Định mệnh. Thôi như vậy cũng đã xong một đời một kiếp. Hãy chấp nhận

Xem tiếp trang 10

.....

lẽ về tôi đoán như thế. Nhân dáng thật tuyệt vời nhất là tóc dài bao giờ cũng để làm thơ hơn tóc ngắn chắc chắn những thi hào, thi bá thi gia... phải đồng ý với tôi điểm này. Đây mới là việc làm hợp lý nhất để kết thúc buổi chiều hôm nay nếu khuôn mặt đang trước mái tóc không đến nỗi làm tôi thất vọng.

Quả là « Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân » và « mười phần vẹn một chục ». Cô gái có khuôn mặt đẹp một cách... vô cùng. Tôi chỉ biết nói là vô cùng mà không diễn tả ra được vì biết đâu mình lại kẻ khại thiếu sót nét đẹp của người ta thì thật là đáng tội... chết. Lúc giai nhân quay lại cũng là lúc tôi bắt đầu gạ chuyện làm quen!

— Xin lỗi cô cho tôi hỏi thăm một việc.

Đôi mắt tròn như hai hòn bi ngược nhìn với thái độ e dè chờ đợi — một mỹ cảm vừa xuất hiện trong tôi — đây cũng là một người lịch sự — tôi nghĩ và tiếp:

— Tại sao cô lại đẹp thế?

Lần này thì cô gái đã dời thái độ trên khuôn mặt xinh xinh thoáng hiện nét giận dỗi và nạt nạt bắt đầu trả lời. Thế là tôi đã thành công giai đoạn đầu:

— Cái ông này ăn nói gì thế — hỏi như vậy làm sao người ta trả lời.

Không sao. Cứ giận đi em — giận dỗi càng làm em có vẻ danh giá dễ thương hơn — tôi ra vẻ ngạc nhiên để phân bua.

— Thì có gì đâu — thấy cô đẹp tôi chỉ hỏi là tại sao cô đẹp thế thôi. Có lẽ chưa ai hỏi thăm cô câu này chưa gì. — Thế là thiên hạ vô tình quá.

xem tiếp trang 10

THE

ngó cang

CHÈO GHE BÈ BẮP

ngó bên sông có mấy người
cầm dao bẻ bắp nói cười vui ghê
bắp đầu mùa đã trở về
giếng hai trời tạnh chèo ghe qua cửa
ở đây có lắm tiếng đồn
cái o bên nờ nay còn thơ ngây

ĐỂ LẤY CHỒNG

ôm sách vở để lấy chồng
con ơi mạ dặn con đừng bỏ bê
đi lên trên phố mà thuê
vài trăm cuốn sách đem về học thi
qua năm đậu bán tấc thì
ngó quan trên huyện vừa thi tú tài
mới ba keo đã kêu trời
học chỉ mò rĩa mà đòi làm quan!

lê duy hùng

ĐƯỢC TIN BẠN

nghe tin Sơn về Phan Thiết,
bến xưa, thuyền ghé qua ngày?
từ buổi xa nhau biển biệt,
bây giờ, được tin mi đây!!!

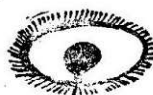
hỏi thăm, biết ai mà hỏi,
trông hình, ảnh chẳng có đây:
viết thư? nhà đâu mà gửi,
nhờ nhau, mình đọc thơ này!?

nghe tin Sơn về Phan thiết,
(Bạn bè ngày trước cho hay)
tưởng đâu mi châu âm phủ,
ai ngờ vẫn sống đến nay!

được tin mi về Phan thiết,
mặc dầu còn một cánh tay,
ta vẫn hình dung người hát,
bài ca tình nhân khen hay!

được tin mi về Phan thiết,
ta mừng — một mình ta say,
dưới trăng hồn đi ngất ngưỡng
nhớ xưa ta cười lung lay...

đem thu nước trà, bánh ngọt,
tình chung — bóng người lung lay.



hàn tâm

TRĂNG MÙNG NĂM

em như trăng đầu tháng
treo phía tây đời anh
chỉ soi vầng một thoáng
rời lặn đi vô tình,

trần duyên tướng

XANH NON NHƯ TUỔI MƯỜI BA ẤY

xách rỏ lên đời, tôi hái trái
trái tình trái mộng trái thơ trắng
bó gối trông quanh trời hực cháy
những cánh mây — ô mây hỡi xanh

đời đã thừa người như rỏ thừa
trái tình mới nếm đã nghe chua
xanh non như tuổi mười ba ấy
lỡ nếm, lòng em chắc thẹn thừa...

đổ mật như là em mắc cỡ
xơ rỏ tìm quanh, chẳng dám ngồi
em chạy đung đẳng đời mấy ngõ
hồn sâu hun hút bóng tôi theo

trái mộng rơi đầy trên lối cô
lay sầu củi nhạt hết tương tư
trái mộng tôi, vẫn còn nguyên đó
chưa hái mà nghe đã thần thờ

thất thêu dần qua những dốc đồi
hồn còn man mác bóng em chơi
trái thơ đã mọc trên tòa đá
tôi hái đầy, quảng khắp cả trời

cầm rỏ đợi hoài chẳng thấy trăng
chiếc rỏ không mấy lần muốn quăng
bóng em như gió từ đâu lại
âu yếm như trăng hiện nửa vầng

chẳng dám đến gần, sợ gặp ma
đứng xa mà ngắm tuổi mười ba
bóng em khúc khích cười vắng vắng
ôi đã về đâu, chẳng có nhà.

từ đó ta ôm hoài chiếc rỏ
mỗi chiều lên đứng đợi em ra



hoàng ngọc luận

TRƯA CHIỀU

ngồi trưa vớt giọt nắng hồng
thuốc đông đưa khói cuộn vòng mắt xanh
nghe mình chửi phận mong manh
trong rong rêu thoáng nắng hanh cuối rào
ngoài hiên em trái hồng đào
phát phơ đón gió gọi chào cuối trưa.

lộc vũ

HẠNH PHÚC TINH SƯƠNG

một buổi sáng đứng bên cầu soi bóng
ta nghe tìm từng lượng máu đi, về
ôi! sung sướng thấy lại mình trên sóng
sau những ngày tái ngấm lửa đam mê

ta thăm nghĩ giữa muôn ngàn sợi nắng
bắt đầu giờ thế giới mẩn khai hoa
ta thăm tiếc những ngày trên quãng vắng
bỏ đời vui lẫn xuống bến dương tà

xin cảm ơn giọt sương hồng một thuở
gột chưa về, chưa đóng dấu chìm xanh
ta đứng im soi một bóng vầng nở
lòng sớm mai hạnh phúc đến vô tình.

PHONG VÂN

tiếp theo trang 5

2.

Qua các bài báo của 3 vị đã đăng trong Bách Khoa, Giáo Dục Phổ Thông, Phổ Thông, Văn, Tân Văn, Văn Đẻ, Tư Tưởng, Khởi Hành... và các sách đã xuất bản, ngoài những kiến thức rõ ràng, chính xác mà tôi đã học được nơi 3 vị, mỗi vị còn chỉ dạy tôi thêm các điều sau:

- a) Bùi Giáng đã
— Truyền cho tôi tâm ấn Vô Ưu
— Thể hiện một tâm hồn chân thật, phóng khoáng và không nghi ngờ chính mình.
Một tâm hồn trong sáng, tròn đầy, tôi lui không bị kẹt.
- b) Phạm Công Thiện đã dạy cho tôi tinh thần học hỏi và sống một cách tận cùng, đầy tất cả đến tận núi cao và hố thẳm một cách say đắm, triệt để.
- c) Trần Thiện Đạo là tấm gương tốt cho tôi về
— Lòng khiêm tốn
— Và đức tính thận trọng, ngăn nắp khi làm việc.

3.

Tôi không có câu hỏi để chuyển đến 3 vị đó, chỉ yêu cầu 3 vị đó dù sống trong hoàn cảnh nào cũng tiếp tục viết và xuất bản những gì quý vị viết. Ít ra, trong hoàn cảnh loạn lạc, xáo trộn của quê hương hiện nay, những tác phẩm của quý vị cũng xoa dịu phần nào khổ đau và tiết giảm cường độ tàn phá, trong nhất thời, đồng thời gieo hạt giống tốt cho mai sau tự tin vươn lên, vững mạnh.

NGÔ TƯỜNG

17 tuổi. Sinh quán Xã Phú Tân. Q. Điện Bàn. T. Quảng Nam. Nghề nghiệp: đi học.

1.

Ba tác giả tôi ưa thích nhất là: Dương Nghiễm Mậu, Hoàng Ngọc Tuấn, Duyên Anh.

2.

Về bút pháp trong vài tác phẩm của họ mà tôi đã đọc qua đều mang giọng điệu âm thanh, suy tư dấn vật, đạt dào tình cảm. Bút pháp linh động nhịp nhàng uyển chuyển say sưa đều đặn lưu loát lời cuốn lòng nân.

3.

Có. Thơ ông DNM.

NGUYỄN XUÂN ĐÀO (HOÀNG HOA)

Tuổi 17: Sinh quán: Bình dương
Nghề nghiệp: Học sinh.

1.

Ba tác giả tôi ưa thích nhất bây giờ — Duyên Anh — Mai Thảo — Túy Hồng:

2.

Tôi ưa ba tác giả đó qua bút pháp của họ.

3.

Có một câu hỏi nhờ Khởi Hành chuyển đến tác giả Duyên Anh (đã trả lời số trước).

PHẠM TẤN THÀNH

Bút hiệu: Uyên Đăng
Sanh ngày: 1-3-1954 tại Saigon
Nghề nghiệp: Học sinh

1

Duyên Anh, Nguyễn Thụy Long, Nguyễn Vũ.

2

Với lối văn bình dị, sát thực tế Duyên Anh đã tạo cho người đọc một cảm mến. Nguyễn Thụy Long trong lời văn ngọt ngào, vạch rõ mọi âm mưu của xảo trá, lọc lừa đã phản ánh cho chúng ta biết rõ một phần của xã hội hiện nay. Những giấc mơ thanh bình tuy nhỏ bé nhưng là những ước vọng của Nguyễn Vũ. Những tác phẩm của ông nói nhiều về quê hương đau khổ và hy vọng một ngày thanh bình trên đất nước.

PHAN TRẦN

28 tuổi, sinh tại Bình Tuy — Địa chỉ: 200, Lê Lợi Bình Tuy

1

Trùng Dương, Thế Uyên, Mai Thảo

2

Trùng Dương: Mến Bà qua tập CHUNG CỤ nói chung và nếu phân tách từng truyện một thì tôi thích nhất truyện BUA HỘ MỆNH. Đọc xong truyện đó, tôi muốn tìm gặp ngay Trùng Dương để xin làm chàng Thạch, nhưng còn sợ Cảnh sát.

Thế Uyên: Hầu hết các truyện ngắn của Ông làm tôi thích thú. Thế Uyên diễn tả được trọn vẹn

cái bất đắc dĩ của người lính trí thức, cái dấn vật của những sinh hoạt thương nhứt, cái man rợ của cách thâm văn theo kiểu thực dân mới. Tiêu biểu nhất là truyện NGOÀI ĐÊM của Ông.

Mai Thảo: Đã tôn Mai Thảo làm Ông tổ tùy bút. Tôi thích nhất lối hành văn của Mai Thảo. Biết như vậy, nhưng nếu hỏi tại sao thì chịu không diễn tả được.

3

Có. Một lá thư ngỏ gửi đến Trùng Dương.

NGUYỄN TẤN ĐỨC

NGUYỄN TẤN LỘC

Tuổi: 22 tuổi, Quảng Bình
Nghề nghiệp: Quân nhân
Địa chỉ: 136 Đình Bộ Lĩnh — Huế

1.

Ba nhà văn tôi ưa thích nhất là:

- Cung Tích Biền
- Mai Thảo
- Nguyễn Xuân Hoàng

2.

Với nhà văn CUNG TÍCH BIỀN, người đọc có nhiều xúc cảm với văn ông viết, lời văn thật quyến rũ mang nhiều âm hưởng thơ và nhạc. Ý tưởng lúc nào cũng đi sâu hơn người khác. Đọc văn ông, tôi thấy tôi «nhẹ nhàng» quá.

Với nhà văn MAI THẢO. Dầu đã khó tánh tôi thấy chưa đủ «Lịch sự» bằng văn ông. Nhân vật của ông thật «trí thức», thật «quí phái» nhưng văn ông còn «đậm» hơn nhân vật của ông nhiều. Đã thế cốt cách văn chương ông còn dào dạt hào hoa bay bướm nên đối với ông, người ta thấy dễ dàng quá dễ uống chất «Đậm» mà «ngọt ngào» ấy.

Với nhà văn NGUYỄN XUÂN HOÀNG. Nếu nói như một tín đồ—ông đã cho tôi «Tình yêu. Tuổi mộng» thật đúng ý nghĩa. Nếu nói theo văn ông. Tôi thực sự yêu văn chương hơn. Ông Nguyễn Xuân Hoàng lớn rồi, đi qua thế hệ chúng tôi, nhưng ông đã dừng lại để sống với chúng tôi thật trọn vẹn qua tư tưởng kỷ niệm, hoàn cảnh... vì vậy tôi vẫn thấy ông trẻ, văn ông hay và có duyên quá. Tôi thêm cái trẻ, duyên ấy vô cùng.

Thật đúng là «cây bút nằm trong tay ông đã thường bằng cái thường nhẹ nhàng. không bị kèm chặt bởi ngón tay cái và ngón tay trỏ của những người thường viết».

(Mượn ý của Nguyễn Xuân Hoàng trong văn số 197, trang 26, dòng thứ hai. Lời giới thiệu).

LƯƠNG MINH CHÂU

Bút hiệu Uyên châu vũ — Sinh ngày 26-8-1952 tại Tây ninh. Sinh viên Trung tâm Quốc gia Nông nghiệp Sg

1.

Tôi đang thích tìm đọc những tác phẩm của 3 tác giả Mai Thảo — Hoàng Ngọc Tuấn — Mộng Mân.

2.

Tôi thêm đọc ở Ông Mai Thảo những dòng chữ dịu dàng thân ái viết về tuổi thơ, hay thời niên thiếu của ông qua những đoản văn tùy bút. Thật là dễ thương, quyến rũ, tôi đọc hoài những bài viết ngắn đó của Ông mà không thấy chán. Đọc ông, tôi mơ màng nhìn lại tuổi thơ mình ở đó. Tôi cũng có đọc những truyện dài của ông đã đăng trên báo cũng vẫn giọng văn đó, nhiều tình tiết... nhưng tôi, ít khi thích đọc trong lúc này, vì những truyện dài ông viết cho đời sống gia đình mà tôi thì chưa tới thời kỳ đó.

dáng
hiền

nâng mai trái cuối vườn sâu
bước xanh dầm nắng ôi màu nắng phai
lộ chiều lá phủ sương mai
gát sen hồng hững hờ vườn ngày bến không
mưa dầm hạt rụng ngoài song
chiều sương lá ngậm giọt đồng lúa chiêm

LÊ THỊ TU

gửi người xa xăm

• gửi Cẩm-Lin

sương đeo là ngủ bên đường
chút trăng xanh mỏng trải vườn hoa khuya
ngập dòng cỏ rạp sâu mưa
trời thăm thăm mộng hoa về cội khô
gió lang thang áo giàng hồ
mây chiều nhốt chặt đôi bờ tàn xiêu
cầm tay nhau, khóc hết chiều
người xa xăm có chút nào nhớ nhưng

● Ở HOÀNG NGỌC TUẤN, những truyện ngắn hết tuyệt vời. Tôi đọc say mê ông vì tìm lại được những bình bóng bé nhỏ ngày xưa vì tuổi trẻ chân thực bây giờ của chính mình. Những mơ mộng thời thơ ấu, những ước vọng yêu thương đầu đời, những ngày tháng lang thang đói rách của những ngày trọ học xa nhà, những hoang mang lo lắng, những bi thương tủi nhục và hân hoan của tuổi trẻ.

— Cuối cùng nơi MUỜNG MẮN, tôi tìm được những bài thơ dễ thương lạ lùng, những truyện tình yêu êm ái của tuổi trẻ. Trong những cuốn sổ tay của tôi, thơ của Ông được chép nhiều hơn những nhà thơ khác.

3.

Tôi không có gì để phỏng vấn người tôi yêu thích hết tôi không muốn tìm hiểu hay thắc mắc điều gì, tôi chỉ ao ước tất cả sẽ sáng tác thêm những tác phẩm tuyệt vời.

NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN

tự YÊN NGỌC

20 tuổi; Sinh quán: Saigon.

Nghề nghiệp: Học sinh.

Địa chỉ: 165/8 Trần quốc Toàn—Saigon

1

Ba tác giả mà tôi ưa thích nhất bây giờ là:
NHẤT HẠNH — NGUYỄN SA — MAI THẢO

2

Tôi thích Nhất Hạnh qua bút pháp và toàn thể tác phẩm của ông vì ông viết cho tuổi trẻ rất thành thực.

Tôi thích Nguyễn Sa vì là nhà thơ của tình yêu.

Và Mai Thảo qua tác phẩm "Mười đêm Ngà Ngọc".

LÊ THỊ CẨM

Bút hiệu: Ng. Cẩm. 18 tuổi. Nghề nghiệp

Học trò lớp 12. Địa chỉ 26 Lê thái Tò —

Gò Dầu Hạ, Tây Ninh.

1.

Nhất Hạnh, Nguyễn Đình Toàn và Hoàng Ngọc Tuấn.

2

Không xác định được điều gì cả Nhưng dường như với riêng tôi sự ưa thích một nhà văn nào cũng đều thường bắt đầu từ một tác phẩm sau đó mới đến toàn thể. Nhất Hạnh từ NÈO VỀ CỦA Ý Nguyễn Đình Toàn từ Giờ ra chơi và Hoàng Ngọc Tuấn từ một truyện gì đó quên mất trong HÌNH NHƯ LÀ TÌNH YÊU.

Vì sao ư? Vì tôi "cảm thấy" rằng tôi không thể không ưa thích họ.

HỘP THƯ

phỏng vấn

NGÔ THỊ HOÀNG LÝ (Phước Tuy) Ba câu hỏi của cô không thể chuyển cho các tác giả đó được. TT Nhất Hạnh chúng tôi không thể liên lạc, vì không biết ông ở đâu bây giờ. Câu gửi cho nhà văn Túy Hồng không rõ ràng, câu gửi cho nhà thơ Tô Thùy Yên (Tác phẩm lớn ông đề đâu?) Cũng vậy.

xem tiếp trang 14



VÕ PHIÊN

cha cậu Thuột

BAN MÊ THUỘT là một thị trấn lớn của Cao nguyên Trung phần. Có thời lừng lẫy, hồi 1955, nó từng là thủ phủ hành chánh cấp vùng. Từ đó, nó là một tên quen thuộc trong địa lý nước nhà. Ít người nghĩ rằng Ban Mê Thuột quen thuộc, lừng lẫy ấy, nằm giữa cao nguyên đề nều lên một vấn đề thân tộc học từ bao lâu nay mà không được chú ý đến.

Ban mê thuột là lối phiên âm của người Pháp. Theo một cách giải thích tại địa phương, thực ra đó là "Buôn Ama Y Thuột", nghĩa là: Làng của cha cậu Y Thuột.

Không phải chỉ cậu Thuột mới có một người cha được xưng hô như thế: bao nhiêu đàn ông Rhadé khác đều thế cả. Tại thị xã Ban mê thuột hiện nay có con đường lớn mang tên Ama Trang Long. (Cha của Trang Long là một chiến sĩ chống Pháp).

Thiết tưởng không dễ tìm thấy những tên đường tên xứ đặt theo kiểu ấy ở nơi nào khác, trong nước hay ngoài nước ta, mặc dù lối gọi tên người của đồng bào Rhadé có phần nào giống với lối gọi của người Việt Nam dưới Kinh. Ở ta, tại thôn quê, đối với một người đã có con ta cũng tránh gọi tên tục và chỉ gọi bằng tên con: ông Danh tức cha cậu Danh, bà Hòa tức mẹ cô Hòa v.v... Nhưng giữa ta và Rhadé vẫn có một chút khác biệt. Ta gọi tắt, đồng hóa tên cha với tên con; người Rhadé thì nói đầy đủ, minh bạch: AMA, cha của...

Chút khác biệt ấy đưa tới những dị đồng xa hơn.

Người Rhadé sở dĩ phải minh bạch là vì một người đàn ông trong đời mình không phải chỉ "mượn" một tên con mà thôi. Lúc bé cậu A được gọi là A; khi cậu có vợ, được gọi là chồng (UNG NỮ) có B chẳng hạn, khi có con, được gọi là cha (AMa) thẳng C; đến ngày có cháu, lại được xưng là ông (AE NỮ) bé D... Rắc rối thế, cho nên không thể không minh bạch.

Trong tục lệ của ta dường như chỉ có một dụng ý tế nhị, tránh kêu địch danh một kẻ đã trưởng thành. Còn ở người Rhadé, trong cuộc sống sinh lý của con người sinh trưởng và truyền giống lại mai sau mỗi thắng lợi đều được ca ngợi, tuyên dương trước tập thể: mỗi một lần đổi tên, người đàn ông như được thăng

lên một trật... Nhưng ai dám vội nói nhiều về các ý nghĩa? Một địa danh, một chút xú chứng cơ đó, bất quá nó chỉ có thể gợi lên vấn đề, khiến ta ngờ rằng đây có một quan niệm về tương quan thân thuộc ngộ nghĩnh. Trước khi rút được cái ý nghĩa của những khác lạ ng ngĩnh ấy, còn nhiều tìm tòi.

Lối gọi tên của người Rhadé cũn thấy phổ biến ở xã hội M' Nong (ôn Trang Long kể trên là người M' Nong và ở sắc dân Jarai sống tại Phú Bời Nhưng người Jarai ở Pleiku không dùng lối gọi ấy.

Người Jarai Pleiku thì lại có cái ng ngĩnh trong sự xưng hô. Ở đây, về v dẫu đều gọi chung là ANAPO TAU; ch chồng, mẹ chồng, cha vợ, mẹ vợ, đều TO HMUA cả, anh rề, chị dẫu đều là A cả... Không phải người Jarai không phân biệt phái tính: chị là AMAI, anh AYONG, cha là AMA, mẹ là AMI v.v. Nhưng chỉ có sự phân biệt phái tính trong thân thuộc mình, còn đối với những thành phần "ngoại nhập" thì xưng hô thật là sơ lược, không cần qua tâm đến chuyện nam nữ.

Những cách xưng hô của các sắc đã nọ hẳn là có phản ảnh cơ cấu thân t riêng biệt của họ, đối với của chúng t có những chỗ khác nhau đáng chú ý. Những chỗ khác ấy không chắc sẽ cò tồn tại lâu dài, nếu không ghi nhận kịp thời, có thể một ngày kia sự tìm hiểu s thành khó vì quá muộn.

Hiện nay, tại các đơn vị quân đ trên Cao nguyên thỉnh thoảng gặp trường hợp một binh nhì mười tám tuổi khai tình trạng gia đình: một v chín con. Anh ta không nói dối: theo t lệ, sau khi các người anh lớn qua đời, a ta cưới chị dẫu và nuôi tất cả đàn con củ các anh.

Cũng hiện nay, trên Cao nguyên nhiều gái thượng đi làm sỏ Mỹ, cũn lừa chồng, để con da trắng tóc vàng, cũn có đám con gái thượng "bụi đời", chốn đổi cha mẹ; lại cũng có những cô g thượng lấy chồng Mỹ, và trao đổi thư t ra rít với California, Texas v.v... An Dj... một người bạn Jarai đã lớn tuc kể lại những nông nổi ấy, rồi lắc đầu: "Vay đó ông, không khác gì người kinh". Anh vội vàng tiếp theo: "Xin lỗi!" (An

xem tiếp trang 14

không còn đó



tiếp theo trang 7

đi, chấp nhận đi mà thôi. Đêm đó tôi bàng hoàng nhìn theo người yêu với đôi mắt nhòa lệ nghẹn ngào. Thôi là hết, không còn ai, không còn gì...

Ngày đó bây giờ đã xa, hai năm rồi, mẹ đã qua đời, em hình như cũng đã có con em ấm ở một góc trời riêng xa cách. Lối em hát trong đêm văn nghệ Quán Lao vẫn còn đeo đuổi tôi đến bây giờ, không rời được. Như vết xăm đã ăn sâu vào da thịt khó gột rửa. Tôi biết, thật tình mắt em vĩnh viễn từ đó. Với bản án 1 năm tù treo trả về đơn vị mới sống với ngày tháng hồ hững buông xuôi. Có gì để hy vọng, gầy dựng nữa đâu. Như bóng xế rừng chiều, lá khô vàng rụng, tình yêu đầu đời với nụ cười em mềm ấm như thoáng gió vù vù mùa thu hiu hắt. Âm hưởng nào đã xa, ngón tay nào mù lếp bên kia đời gió bụi — Tôi lại lao đầu vào lửa đạn hận thù. Có còn gì để nói nữa đâu em — Thật sự đã hết rồi. Tôi sống như thầy ma và hồn tôi đã chết. Đã chết từ lâu. Như những thanh bạn trẻ đang sống vật vờ, lằng đằng, đêm đêm còn la hét vang dội trong giấc ngủ ám ảnh của lửa máu không khiếp của Khe Sanh xa xôi nào. Bỏ trốn đơn vị dưới gầm xe chở rác. Những thanh bạn bỏ xác Tây Ninh, Pleiku, Banmethuot. Thấy thì cũng đánh gỏi nơi mộ địa xa xôi. Cha mẹ không được nhìn thấy mặt con lần cuối trong đời. Không có một người tình giọt nước mắt xót buối tiễn đưa. Âm thầm. Âm thầm như suốt đời đã chịu đựng. Âm thầm trong chiếc quan tài gỗ mục. Âm thầm như tôi bây giờ với chiếc chân cây khập khiễng là những bước đại buồn với tình yêu em ngăn cách. Ngày trở về, ngày trở về anh bước lên trên quãng đường để... Tôi chỉ là tên thương phế binh vô phúc, không người trông mong ngóng đợi. Có vợ hiền nào đâu, mẹ già nào đâu. Mất hết rồi. Tôi sống để làm gì bây giờ, làm gì, làm gì...

Tôi đứng ngơ ngác trên đường phố, nhìn người qua lại. Không có ai quen — Ô! mình chỉ là người khách lạ dừng chân một quãng, trú ngụ một đêm. Có gì quan trọng đâu... Tôi bước về cuối phố sau khi nhìn căn nhà em lần cuối cùng. Cuối cùng sao?

Ngày may tôi sẽ rời nơi này — xuôi về một phương nào đó. Làm kẻ lãng tử rong chơi. Tôi sẽ đau đớn biết chừng nào, khi tôi đứng đây, trên con đường ngày xưa đi học — công viên vắng kia nơi tôi lớn khôn lên với những chiều nhay nhảy chạy bắt, buổi tối đùa trăng — những đêm khuya khoắt, băng đá kia nơi tôi biết được nụ cười hôn đầu đời triu mến thế nào, mà bây giờ dường như thật tình đã trở nên xa lạ.

4 năm, 4 năm, tiếng gõ nào vang dội buồn phiền. Đầu tôi long ra với tiếng chân gỗ va chạm xuống mặt đường. Tôi ăn hận và hối tiếc, sao những viên đạn vô tình không ghim ngay vào tim đục thủng buồng phổi, xoi vỡ chiếc đầu. Cho tôi được quyền nằm xuống, nhắm mắt và buông xuôi: Không biết gì. Bây giờ tôi chỉ là tên quạ quặt ngoài xã hội và trong đời em. Chiếc móc đã sút. Tôi rơi tuột như viên đá lăn trên triền núi. Làm sao. Làm sao. Tôi muốn được la klan cổ, hét cho vang dội tất cả mọi phương trời, hét và la trên những dòng đời điên loạn rằng tôi không còn gì, không còn gì...

Tôi loang choang bước đi, những bước chông chênh trên nền đất đầy gai nhọn phủ phàng. Thực tế nào không chưa xót phải không em. Như buổi sáng, buổi chiều, đêm hôm khuya khoắt. Ngồi đốt thuốc âm thầm, nhớ những ngày qua ấu thơ hoa bướm (?) hay những phiên muộn một đời nuôi dưỡng khôn người chất ngất cao. Bây giờ đã xa hết rồi — không còn ai, không còn gì...

Như thuốc độc tàn, tôi vụt xuống đường buổi tối hôm nay... Δ

buổi chiều đẹp quá

tiếp theo trang 7

Cơn giận đã dịu xuống trả lại cho khuôn mặt nét ngoan hiền đầu tiên. Cô gái đã phát giác được âm mưu của tên... nên ngưng ngáp phát biểu:

— Ông zạo lắm.

— Đầu có — tại hồi ăn thôi nói má tôi bảo tôi quơ nhăm con kết bằng mù đó chứ — nhưng mà tôi hồi có chưa trả lời.

Câu chuyện đã bắt đầu cợt nhả nhiều hơn — cho đến khi trời hoàn toàn sụp tối — tôi từ giả cô gái để trở về. Không ngờ tạo hóa lại dành cho tôi một buổi chiều quá đẹp. Chính buổi chiều hôm nay tôi chợt thấy mình yêu đời kinh khủng — duyên cớ — là trên đường về tôi đã tỏ ra quí trọng sinh mạng mình bằng cách lái xe thật kỹ — không buông trôi như lần ra đi.

Đáng lý ra tôi phải là kẻ nhận nhậ — gom góp sự trống không đã trải rộng trên buổi chiều hôm nay nếu tôi cứ ngồi thơ thẩn đếm từng hạt cát dưới chân — chờ những anh chàng muỗm đến thui đánh hơi người bay tới khi chiều xuống thật thấp. Không biết tôi có nên tự cho là mình đã thực hành được lý thuyết của cái triết lý làm cầm kia không — vì cho đến lúc về nhà cất xe — tắm rửa cơm nước xong xuôi — làm một vài công việc thường nhật và cuối cùng nhắm mắt một ngày bằng giấc ngủ — tôi bỗng phát giác ra một điều rất ư là quan trọng — và phát giác này làm tôi chấp chờn không ngủ được gần suốt đêm:

— Tôi chưa biết tên uàng. Δ

NHỮNG tháng ngày chung sống với chàng kể như đã hết, từ khi chàng gác ngà một cách thắm hại trên chiến trường ngoại biên (tôi không thấy mặt, không lấy được thấy) và từ khi tôi được gọi là quả phụ tử sĩ. Mấy tiếng đó nghe chừng như chưa xói lắm, thương đau lắm, nó ngoài cái nhiệm vụ báo cho người ta biết tôi đã có chồng, chồng tôi đã tử trận, mà còn là một lần đánh dấu sự băng rã trong tâm hồn tôi, tôi cảm thấy mình mất mát to tát lắm, một khoảng trống không hiu hắt đã có trong lòng tôi. Hai năm chung sống với chàng, một mặt con, tưởng cũng tạm đủ cho một gia đình trẻ sống trong thời buổi mịt mù lửa đạn như bây giờ. Cái vô phúc nơi tôi là không được nhìn thấy chàng hy sinh nơi chiến trường, không được mang xác chàng về, không được chôn cất cho chàng tử tế trong những ngày cuối cùng của đời chàng. Tại cho con tôi, nó chưa đầy hai tuổi chưa được gọi một tiếng cha, nó chỉ loáng thoáng thấy mặt cha nó trong một vài lần về phép (biết đâu đó lại là điều may mắn).

Lời giả biệt của chàng gửi lại tôi trong một buổi nào đó, tôi có ngờ đâu là lời vĩnh biệt. Nếu biết trước được vậy thì tôi đâu có để cho chàng hươc đi, tôi sẽ ghi chàng lại thật chặt, mặc dù chàng đã có lệnh phải ra đi. Bây giờ thì đã muộn, muộn hết rồi. Chàng đã thật sự xa lìa vĩnh viễn tôi, đã mang theo biết bao là kỷ niệm giữa tôi với chàng, đã xóa nhòa những ngày tháng tình yêu tuyệt vời, đã bỏ tôi lại trong đau khổ và gửi lại những nhớ nhung với tôi, những thiết tha vô vàn cùng với số tiền từ lương hơn ngàn đồng để cho tôi được tự do nức nở, uất nghẹn đầy lòng, cái số tiền bất đắc dĩ mà tôi phải nhận, dù cho nó có vô vàn đi nữa tôi cũng không đổi lấy mạng sống của chàng. Tuy vậy tôi cũng thấy đỡ một phần nào trong cuộc sống thương đau nhất của tôi, khi xoay trở cho con tôi và cả cho tôi nữa.

Cũng từ ngày chàng mất, tôi mới có được một căn nhà là lúp xúp trong cái thành phố đồ nát vì bom đạn, rác rưởi lên cao nhất, đầy những kẻ ăn xin này, bởi khi chàng còn sống chúng tôi chỉ ở tạm trong trại gia binh thôi, vì chàng vẫn thường đòi đi nơi này kia.

Tuy chàng không có mặt thật sự trong căn nhà, nhưng tôi cứ tưởng như chàng thường trực, hơn cả những ngày chàng còn sống nữa, đêm lại ngày, ngày lại đêm, giờ nào, phút nào cũng có mặt chàng, vì tôi đã để một bức ảnh to của chàng (tôi mới mượn họa lại từ sau ngày chàng mất) trên bàn thờ, ở giữa nhà. Có những đêm tôi mơ thấy chàng, nhưng rồi cũng mù tan như mù sương năm tháng.

Giờ này, nơi một cõi quanh hiu nào đó, chàng có biết rằng tôi đang nhớ chàng không kể xiết, tôi đau khổ vì chàng tốt độ, hình như những điều này đã vấy lấy tôi từ ngày chàng mất. Chàng mất nhưng không hao giờ mất (trong tâm trí tôi, trong tim tôi).

Làm sao tôi có thể tìm thấy lại những hình ảnh ngọt ngào, những tiếng nói thiết tha, những thương yêu triu mến giữa tôi với chàng? Ngày trước, tôi đã biết điều này, đã biết không thể giữ lại được, tôi đã nhiều lần cố nhốt kín trong tim mình, trong tâm trí mình, nhưng giờ này cũng đành buông xuôi, như chàng cũng đành vĩnh viễn ra đi, mặc cho tôi sầu đau trong từng đêm vắng lạnh xót xa trong từng ngày âm ảm, thương nhớ theo thời gian.

M ẤY hôm nay tôi bỗng thấy khó chịu bởi một người đàn ông lạ mặt hẳn đến nhà tôi thấp thoáng trông như chồng tôi, hẳn bảo khi xưa hẳn với chồng tôi, hẳn thích lắm (tôi thì không biết hẳn đến một lần) và rồi

Đã phát hành:

MƯỜI KHUÔN MẶT
VĂN NGHỆ HÔM NAY

của TẠ-TY

LÀ BỐI xuất bản

Đã phát hành:

TỰ TRUYỆN GANDHI

☆ Tựa của T.T. TRÍ QUANG

☆ Thích nữ TRÍ HẢI dịch

QUẾ SƠN VÕ TÁNH xuất bản

Đã có bày bán tại 2 nơi: Xuân Thu và Continental

PROSE POEMS

- Thơ MAI TRUNG TĨNH do G.S. ĐÀM XUÂN CẬN dịch ra Anh Ngữ.
- ⊕ Một bản dịch toàn tập «Những bài thơ Xuôi», của nhà thơ Mai Trung Tĩnh.
- Tủ Sách Đại Nam Văn Hiến xuất bản.

THƠ KHÔNG TÊN

● của NGUYỄN BÀ (THÍCH GIÁC KHUU)

Tập thơ chan chứa ý tình nồng nàn hơi thở đời sống của một đại tăng khát sĩ.

Tác giả xuất bản

NHU BÔNG MÂY QUA

nguyên ngoạn

hắn có những lời nói, những cử chỉ chừng như kỳ lạ với tôi. Hình như hắn muốn chung sống với tôi, tôi đã nhiều lần nói với hắn, đầu mơ hồ, rằng tôi không thể sao lập cuộc đời với hắn, vì tôi không thấy yêu hắn thật chút nào, mặc dù hắn ngoài ba mươi nhưng chưa vợ và thường mua những hộp sữa đem lại tặng cho con tôi, những thực ăn về cho tôi, đã nhiều lần tôi từ chối, không nhận nhưng rốt cuộc rồi cũng đành vậy. Việc hắn giúp đỡ tôi (hay dụ dỗ tôi) chưa hẳn tôi đã từng thiếu vì chồng tôi mới chết đây, số tiền từ tuất tôi đã lĩnh được cũng còn nhiều.

Một ngày hắn có thể đến với tôi vài lần. Có những lúc hắn ở quá lâu tôi đành phải mở cửa mời hắn ra, dù lòng tôi không muốn, và dĩ nhiên tôi không thể ngồi ăn chung với hắn tuy hắn mời tôi và đôi lúc chờ đợi tôi nữa chứ. Lại có lần hắn ở đến tối, tôi không thể chịu được sự hiện diện đáng ghét của hắn.

— Nhà thì chỉ có hai mẹ con tôi, chồng tôi đã mất, và lại trời cũng đã tối, phiền ông ra về để tránh những điều không tốt có thể xảy ra cho tôi, đôi khi cả ông nữa.

Hắn vẫn không thèm để ý đến câu nói của tôi, vẫn ngồi lì đó. Một lát sau, hắn nói:

— Hôm nay tôi không phải trực, có thể ở chơi khuya.

— Nhà tôi thường đóng cửa ngủ sớm.

— Thanh phố mà.

— Tôi vẫn biết. Và lại, không có chuyện gì để có thể khiến tôi suy nghĩ nên phải thức khuya.

Sau đó, tôi có nói một vài câu tỏ ý phản nản hắn về việc hắn xuất hiện (một cách khá đều đặn) nơi nhà tôi, nhưng hắn vẫn tự nhiên như không có gì, ngồi trơ ra đó. Tôi muốn bỏ mặc hắn ngồi đó một mình, đi ra sau; nhưng lại sợ hắn bỏ đi theo, khi đó, tôi sẽ tỏ thái độ ra sao với hắn, có lúc tôi muốn lời hắn ra ngoài nhà đóng cửa lại, rồi cũng sợ hắn đứng ngoài kêu vọng vào hay lỡ hắn tông cửa vào thì sao, nhà là nhà. Hình như mỗi lần hắn đến là mỗi lần tôi phải chuẩn bị tiếng kêu cứu thật lớn với mọi người trong thành phố này.

Có lẽ hắn không thể chịu đựng được những lời xua đuổi dồn dập của tôi, về đêm nên hắn đứng dậy nói lời từ giả với tôi để ra về, tuy nghe, nhưng tôi vẫn thần nhiên, mặc cho hắn lui thủ ra về.

Khi hắn đi rồi, tôi mới lại sờ tay lên chiếc ghế, tôi cứ tưởng chiếc ghế bị mòn đi một chút, tôi lay chiếc ghế mà cứ ngỡ chiếc ghế sắp gãy. Có lúc tôi giận quá, đập chiếc ghế ngã đi để cho hắn không có chỗ ngồi, cho hắn ra về lập tức mỗi khi đến nhà tôi, mặc dù nhà tôi chỉ có ba chiếc ghế, nhưng tôi không thể phá gãy những chiếc ghế đó, dù sao nó cũng là đồ đạc do tôi sắm bằng số tiền xương máu và nước mắt của chồng tôi.

Hắn cũng thường hay nâng niu con tôi, mặc dù đứa bé chẳng biết gì, hắn cũng ăm ắp tiếng với con tôi. Lần nào hắn đến là hắn cứ lại đùa với con tôi, tôi sợ lâu ngày khiến đứa bé nhớ nên tôi đã nhiều lần bồng nó vào trong buồng để giấu hắn, nhưng đứa bé lại thỉnh thoảng òa khóc, tôi đành phải bồng trên tay, mỗi khi tiếp chuyện với hắn.

Đối với tôi, hắn cũng như một con nết na, chỉ đem đến cho tôi những phút khó chịu mà thôi.

B Ắ N G đi ba ngày hắn không lui tới nhà tôi, hình như có một chút nhớ nhưng thăm lạng nào đó đã rơi trong lòng tôi, nhất là con tôi hay khóc mấy hôm nay, có lẽ nó cũng nhớ hắn.

Cần nhà tôi vắng một tiếng nói của người đàn ông, bỗng thấy tẻ nhạt làm sao. Giá tôi biết nơi hắn ở, tôi sẽ tìm đến gặp hắn, mời hắn tại chơi, hình như hắn có nói với tôi về nơi ở của hắn nhưng vì ghét hắn (bú đũa) nên tôi đã không lưu ý tới và dĩ nhiên không còn nhớ. Tôi cứ sợ một việc nào đó đã chẳng may xảy đến cho hắn, tôi cứ mãi lo sợ cho cái số phận mỏng manh của hắn. Có thể hắn đã chết? Không, có lẽ hắn chưa chết nhưng vì sự xua đuổi của tôi đã khiến hắn không thể tiếp tục đến nhà tôi nữa, chẳng?

Tôi lại phải thấy lòng mình bàng hoàng, mỗi khi nghĩ đến sự vắng mặt của hắn nơi nhà tôi. Không biết tại sao tôi lại lo sợ cho hắn như thế? Đều đó, đến giờ này, tôi vẫn chưa giải quyết được, chưa tìm hiểu được nguyên do nên nỗi lo sợ (cho hắn) cứ mãi ám ảnh tôi.

TÔI đang bận rộn với việc bếp núc ở bên trong lui có tiếng một người đàn ông phía

trước, có lẽ là hắn vì tiếng nghe quen quen. Tôi ngừng tay, vội vã chạy ra, nhìn thấy hắn bỗng đứng tôi lộ vẻ mừng rỡ với hắn, cũng vừa lúc hắn nở một nụ cười thật tươi. Tôi quên cả việc mời hắn ngồi, vội chạy vào trông bồng đứa bé ra, đi lại gần hắn:

— Có lẽ mấy hôm rày con tôi nhớ ông nên nó hay khóc.

Hắn nói với con tôi:

— Nè, nè...

Không hiểu tại sao tôi lại trao đứa bé cho hắn, và nói với con tôi:

— Người quen đây nè con. Người con nhớ đó...

Hắn đưa tay bồng đứa bé từ tay tôi, bắt chợt hắn hôn lên má tôi, tôi không có phản ứng gì, sau đó ghì hắn ngồi xuống giường, bên cạnh tôi.

— Mấy hôm nay anh đi đâu?

— Anh bận hạnh quan.

T I N chàng tử trận được báo cho tôi hay, tôi không còn khóc được nữa quên cả việc hỏi thăm rằng chàng chết ở đâu. Tôi nghe như tâm hồn tôi vỡ nát. Lại một người nữa, ra đi vĩnh viễn. Có lẽ chàng theo bạn chàng, tôi lại phải gánh lấy những cay đắng ở cuộc đời, tôi lại phải cố gắng trong khung cảnh mù mịt lửa khói này, tôi lại phải tiếp nối những tháng ngày thương đau nhất của đời tôi. Không hiểu tại sao cuộc đời tôi có thể thay đổi nhanh chóng như thế này?

Tôi bỗng vội con tôi chạy đi tìm xác chàng. Δ



cho chiến trường việt nam

giọt nước mắt mùa hạ
dưới cánh đồng trẻ thơ
không còn hoa còn lá
chỉ còn mùi máu khô

người Việt Nam nằm chết
da thịt nát bầy nhầy
vì quả đạn Rocket
không còn chân còn tay

người Việt Nam nằm chết
bên kia vùng Hạ Lào
bên đây vùng BenHet
xác chất chồng lên cao

người Việt Nam nằm chết
trên chiến trường Đông Dương
trên rừng thiêng Cam Bốt
bỏ xứ sở quê hương

hai mươi năm còn gì?
hở Hà Nội thân yêu
hai mươi năm còn gì?
hở Saigon thân yên

LINH PHƯƠNG

từ giả bọn mây

từ giả bọn mây mai tao lên núi
mặc áo lao công đập đá xây thành
làm bạn vắt mồng chung vui với muối
đắp lũy thông hào chờ cuộc phản tranh

từ giả bọn mây tao đi nhặt nốt
vỏ đạn đồng rơi rớt giữa quê hương
từ giả bọn mây, tao đi nhặt nốt
dưới ruộng dưới đồng những mán những
xương

từ giả bọn mây rong chơi ngày tháng
cùng vợ cùng con cùng mấy con đào
tao lỡ sinh ra một đời lặn lội
thể cũng đành cũng chịu biết làm sao?

nếu như thương tao bọn mây ở lại
vui với giảng đường đại học ngày thi
nếu như sau này bọn mây có dạy
nhớ kẻ học trò về những người đi

và hãy nói họ chết rồi lâu lắm
từ nhiều năm qua trong cuộc chiến tranh
từ nhiều năm qua vành khăn sô trắng
lớp lớp hàng hàng trang điểm tóc xanh

từ giả bọn mây xin đừng đưa tiễn
dù một lần tao làm gã tội nhân
từ giả bọn mây mai tao xuống hiên
tay ngoằn ngoèo vẽ trợn chữ Việt Nam

Thân thể người ta chia ra làm ba phần :
đầu, mình và chân tay... (cách trí)

● II ●



Thân thể người ta truyện dài thảo trường

Mụ Sáu chui ra khỏi chòi lá. Mụ đứng hai chân xoạc ra vuôn vai và ngáp lớn. Nhà tu và người lính ngồi bó gối nhìn ra cánh rừng. Mụ Sáu đi lại gần họ :

— Đói không.

Nhà tu lắc đầu :

— Ăn khoai no lâu thật.

Mụ Sáu ngồi xuống một mỏm đá. Tay mụ cầm một cành cây khô bẻ vụn từng mảnh. Mụ chợt nhận thấy người lính cũng đang bẻ vụn một cành khô như vậy. Mụ phì cười :

— Chú mày nhớ nhà hân.

Người thanh niên cau mày :

— Chẳng lẽ cứ ở đây hoài.

— Ở đây thì có sao.

Nói xong, mụ Sáu cười lên khanh khách.

Nhà tu nói :

— Mình cũng phải tìm cách về chứ. Tôi thấy anh ta có vẻ bệnh nặng, bà cũng đau có khỏe, ở trong rừng thế này mãi chịu gì nổi. Bà khuyên anh ấy nên nghe chúng tôi, để chúng tôi tìm cách kêu máy bay đến đón về.

Mụ Sáu lắc đầu :

— Anh ta không bao giờ chịu như thế đâu. Tôi biết tính hân mà. Máy người chẳng nên mưu tính chi cho mệt. Hãy chịu khó chờ ở đây rồi sẽ có người đến đưa đi chỗ khác.

Nhà tu hỏi vội.

— Đi đâu ?

— Thì tôi cũng đâu có biết. Nhưng dĩ nhiên không phải là về thành phố. Các người sẽ được người ta đưa đi theo đường giấy.

— Đường giấy là ở đâu chứ.

— Tôi chỉ nghe nói đường giấy chứ tôi cũng chẳng biết đường giấy là cái con mẹ gì.

Người lính chỉ nhà tu bảo mụ Sáu :

— Bà đang nói chuyện với một nhà tu hành sao lại mảy mao.

Mụ Sáu chum chim cười :

— Ở bảy thật. Nhưng tại không mặc áo nhà tu nên tao quên, tao cũng cứ tưởng nó là dân đá cá lặn đưa như chú mày.

Nhà tu hỏi lắp đi :

— Thế bà không biết gì về đường giấy sao.

Mụ Sáu quơ tay làm một cử chỉ không cần :

— Tôi đã bảo tôi không cần biết mà. Tiện đây tôi nhắc lại cho các người nhớ, không nên mưu tính gì, phải nghe lời hân ta. Tôi sợ một lúc nào đó các người làm cho hân nổi giận hân sẽ giết các người đó.

Nhà tu nhìn mụ Sáu :

— Tôi tin là đã có bà che chở cho chúng tôi. Bà cứu chúng tôi về đây ; bà cho chúng tôi ăn, cho chúng tôi ở, chẳng lẽ bà lại để hân giết đi.

Mụ Sáu cúi đầu :

— Ờ, ờ. Dĩ nhiên là tôi sẽ bảo vệ các người. Nhưng các người cũng phải tự giữ gìn chứ.

— Chúng tôi nghe lời bà.

— Các người nên nghe lời hân ta.

— Chúng tôi thích được nghe lời bà hơn.

— Được rồi ta sẽ lo cho.

nghe :

— Này bà Sáu, bà làm sao lấy được lại khẩu súng ra đây cho tôi. Tôi bảo đảm khi đưa bà và hân về thành phố tất cả sẽ được đối xử tốt.

Mụ Sáu cười khanh khách.

— Thằng lỏi này hỗn thật. Lão nhà tu kia nói còn nghe được chứ chú mày quả là con nít. Thôi đừng dụ dỗ ta nữa.

Người lính tiu nghỉu, nhưng anh ta cũng phân nản :

— Tôi tính gọn cho mọi người, lợi cho mọi người mà không nghe tôi rồi có lúc cả lũ chết mất xác trong rừng này đó thôi.

Mụ Sáu chộ anh ta :

— Có chú mày sợ chết ở đây, chứ tao, tao kẻ như tao cóc cần gì nữa. Trước sau gì tao cũng chết, tao sắp chết rồi là khác. Thế nên tao đâu có sợ ở đây. Tao chọn nơi đây mà.

Người lính lặng thinh. Mụ Sáu ngắm nghía anh ta một lát rồi gật gù.

— Tuy vậy tao cũng thông cảm với chú mày. Tao biết là chú mày cần phải về, chú mày còn yêu đời, còn muốn sống và phải sống trong thành phố. Nhưng... tùy hân chứ không phải tùy tao.

Người lính năn nỉ.

— Thì bà giúp tôi. Bà đã đưa tôi đến đây bây giờ bà chỉ việc đưa tôi ra khỏi khu này rồi tôi tự lo liệu lấy.

Mụ Sáu ngăn ngại :

— Tao đâu dễ chú mày đi được. Hân bảo tao phải coi chừng các người mà.

— Bà coi như không biết tội tôi đi. Nhà tu nói vậy, người lính tiếp theo luôn.

— Không. Bà phải lấy lại khẩu súng trả tôi chứ. Tôi phải có khẩu súng đi trong rừng mới yên tâm.

Mụ Sáu dấy nẩy lên :

— Ý. Đâu được. Thôi đừng nói chuyện đó nữa.

Người lính cự nự :

nghe. Bà dụ tội tôi đến đây. Bà đòi lấy khẩu súng của tôi rồi bà nạp tội tôi cho hân. Nếu hân giết tội tôi, bà sẽ mang tội suốt đời. Bà chết không nhắm mắt và linh hồn sẽ phải xuống hỏa ngục. Đúng vậy không, thưa cha.

Nhà tu gật đầu. Mụ Sáu hoảng hốt :

— Tôi bị tội như vậy thật sao ? Cha cũng nghĩ như thế ư ?

Nhà tu giải thích :

— Bà đưa chúng tôi tới đây là vì muốn cứu chúng tôi. Thế nhưng bây giờ sự thế đổi khác. Anh ta không chịu cùng chúng tôi thoát nạn lại còn tính trừ chúng tôi nữa vậy chỉ còn cách bà hãy trả chúng tôi trở lại tình trạng lúc đầu. Nghĩa là để chúng tôi đi đâu thì đi.

Mụ Sáu xiêu lòng nhưng còn nói :

— Nhưng làm sao tao lấy lại khẩu súng được.

Người lính chỉ sang túp bên kia.

— Bà đợi cho hân ngủ, lên vào lấy lại đưa cho tôi.

Mụ Sáu lắc đầu là lưới rừng mình :

— Tao cũng... ờn nó lắm.

— Đợi hân ngủ mệt.

— Nhưng rồi có súng chú mày có hại hân không.

— Không. Tôi thế.

Nhà tu cũng nói :

— Tôi bảo đảm chuyện đó. Bà trả súng rồi tôi sẽ cùng anh này ra đi ngay.

Mụ Sáu ngồi lặng thinh. Người lính tiếp :

— Lúc đó đường ai nấy đi. Tuy tôi sẽ tìm cách về, còn bà nếu bà không bằng lòng theo chúng tôi thì ở lại với hân như cũ.

— Dĩ nhiên là tao ở lại. Tao quen hân trước các người. Nhất là hân lại đang đau.

(còn tiếp)



ĐÃ PHÁT HÀNH

Vũ Khắc Khoan : Mơ Hương Cảng tùy bút

★ Một tuyển lọc những ý tưởng quan yếu mà tác giả đã nghiền ngẫm trong hơn hai mươi năm cầm bút về THỂ SỐNG và NGHỆ THUẬT,

❶ Muốn hiểu VŨ KHẮC KHOAN, phải đọc tác phẩm này, rồi hãy đọc những tác phẩm khác.

KÊ SĨ XUẤT BẢN

tuy mới khởi đi được vài số đã cho thấy tác giả «Ngũgĩ» được rất nhiều được độc giả ưa thích hiện nay.

«Mắt lệ cho người» một tác phẩm tạm gọi là trung thiên, dày 104 trang do Sông Mới ấn hành, năm trong tủ sách Phở Thông. Riêng hai chữ «Phở Thông» đã làm cho nhiều người ngỡ ngàng, cứ ở là tạp chí Phở Thông của thi sĩ Nguyễn Vỹ. Nhất là ở trang bìa lại có hàng chữ «Phở thông bán nguyệt san» càng gây ngộ nhận nhiều hơn nữa.

Đành rằng chữ «Phở thông» không phải độc quyền của ông Nguyễn Vỹ, một người đã quá cố, nhưng trường hợp này cũng có chút gì hơi kỳ kỳ sao ấy, chẳng hiểu những người chủ trương Tủ sách Phở thông nghĩ sao hay đây là một dụng ý thì xin chịu. Cứ nhìn ngay bìa sách thấy hai chữ «Phở Thông» thật lớn chiếm cả phần trên gần như cái manchette của một tờ báo đã thấy không ổn rồi. Trường hợp Ô. Nguyễn Vỹ còn sống không biết ông sẽ phản ứng ra sao?

Riêng với nhà văn Du Tử Lê gần đây ông sáng tác mạnh và hoạt động hăng dữ. «Mắt lệ cho người» chắc hẳn cũng sẽ được đón nhận nồng nhiệt như các tác phẩm khác của ông trước đây, tuy phần ấn loát có hơi... thiếu chăm sóc.

TÌM HIỂU QUẢN TRỊ

Nhóm Nghiên cứu Quản trị của Viện đại học Vạn Hạnh đang sắp hoàn thành 1 tập san «Tìm hiểu quản trị» với các bài viết như: Một trường hợp quản trị bằng xác xuất học — Câu chuyện nuôi gà — Kinh tế Việt Nam — Vấn đề đầu hóa và nhiều bài với giá trị khác.

Tập san này sẽ được phát hành nội trong thượng tuần tháng 4-72. Chắc chắn đây là một tập sách rất có ích cho những ai muốn tìm hiểu, nghiên cứu về quản trị để áp dụng cho xứ sở.

Chỉ nội một câu mời mọc đủ nói lên nhiều ý nghĩa rồi «mời đọc với sự mua, mời mua với một ý đọc» Tin rằng nhóm Nghiên cứu Quản trị không phụ lòng người đọc.

TUẦN MÃ THÁI DƯƠNG

Nhà Hoa Niên vừa xuất bản một tác phẩm mới của Nữ sĩ Minh Quân cuốn «Tuần mã thái dương». Minh Quân là một cây viết nữ khá kỳ cựu của làng văn. Bà hoạt động với báo chí ít, nhưng viết sách và xuất bản khá nhiều. Bà viết đủ mọi loại, đủ mọi thể tài, nhưng thể tài đưa bà đến một chỗ ngồi riêng biệt trong làng văn phải kể là thể tài về tuổi thơ, giáo dục nhi đồng.

Với lối hành văn vững chãi, với nội dung xây dựng luôn luôn hướng về chân thiện, tác giả «Tuần mã thái dương» đã gây được cảm tình của những độc giả không thích đã phá, không thích phải nhìn, phải thấy những cảnh đã quá phũ phàng rồi. «Tuần mã thái dương» chắc hẳn Minh Quân cũng viết theo chiều hướng đó.

VNCH THAM DỰ TRIỂN LÃM ĐIỆN ẢNH THẾ GIỚI

Một nguồn tin vừa được phổ biến

VNCH được mời tham dự cuộc triển lãm thế giới thứ 38 về nghệ thuật điện ảnh loại phim truyện tổ chức từ 20-8 đến 2-9-72 tại Venice (Ý Đại Lợi).

Cuộc triển lãm này nhằm mục đích giới thiệu những phim có giá trị nghệ thuật và văn hóa sản xuất trong những năm 1971-1972.

Theo Trung tâm điện ảnh cho biết muốn được tham dự cuộc triển lãm này các nhà sản xuất phải gửi đến Ban Tổ chức trước ngày 15-7-72 với đầy đủ tài liệu hình ảnh và bản sơ lược chuyển phim viết bằng Ý, Anh hay Pháp ngữ.

Những phim tham dự phải được phụ đề bằng Ý hay Pháp ngữ và gửi đến Ban tổ chức trước ngày 24-7-72 để duyệt xét. Tất cả những phim được chọn để tham dự cuộc triển lãm này đều được «giải tuyển chọn».

Muốn biết thêm chi tiết các nhà sản xuất phim Việt Nam có thể liên lạc với Phòng Kỹ Nghệ Điện ảnh tư (Trung tâm điện ảnh) số 15 đường Thi Sách — Saigon.

Năm qua ngành điện ảnh Việt Nam hoạt động dừ lằm. chờ xem phim nào sẽ tham dự đây?

KHAI HẠNH

ĐẶNG TRẦN HUÂN

ĐÃ DỊCH SANG TIẾNG MỸ

Cuốn hồi ký của Tổng thống Pháp De Gaulle mang tên «Hồi ký hy vọng» xuất bản cách đây mấy năm được coi như một biến cố tại Pháp. Đây là cuốn sách cuối cùng trong bộ hồi ký gồm nhiều tập của ông. Tập sách cuối này ông viết sau thời kỳ ông thoái vị vào năm 1969 và phát hành được ít lâu thì ông mất.

Khi cuốn sách phát hành độc giả Pháp đã mua ào ào như khán giả Việt Nam chen chúc mua và xem một phim kiểm hiệp nổi danh. Ngày phát hành sách đã khiến dân chúng Pháp theo dõi nó hơn cả biến cố chính trị do Tổng thống Pompidou tạo ra cùng ngày hôm đó.

Cuốn sách in ra cũng được báo chí ngoài nước Pháp nhắc tới và trích dịch. Họ kể lại những đoạn đặc biệt mà De Gaulle viết về các chiến hữu Đồng Minh của ông. Có những đoạn được coi như giai thoại điển hình cho cá tính độc đáo của nhà lãnh tụ Pháp.

Chẳng hạn đoạn ông De Gaulle thăm nước Nga năm 1944 sau chiến thắng vinh quang của ông. Người Nga đón tiếp ông như một vị anh hùng. Họ dẫn ông tới thăm chiến

trường Stalingrad. Sau khi quan sát cảnh trí nơi đây, De Gaulle suy nghĩ trầm ngâm rồi quay lại nói với những người bạn Nga: «Thật là một dân tộc vĩ đại (ông nghĩ một giây mới nói tiếp), dân tộc Đức quả là một dân tộc vĩ đại».

Trong cuốn sách, De Gaulle cũng nói nhiều về dân tộc Mỹ và các yếu nhân của quốc gia này. Người Mỹ cũng tò mò muốn biết ông già gần nước Pháp nói về họ ra sao?

Thì bây giờ họ có quyền bỏ ra 10 Mỹ kim mua cuốn sách dịch hồi ký De Gaulle.



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ IN
SỐ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN NG. VINH NHƠN
Chủ Bút :
DƯƠNG HÙNG CƯỜNG
Quản Lý :
HUỲNH VĂN MẠNH
Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH
HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —
TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —
TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —
NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI
TRUNG TỈNH — TÔ KIỀU NGÂN —
NGUYỄN ĐỨC QUANG —
DƯƠNG TRƯ LA.

Minh Họa :
NG. HỮU NHẤT • LƯU HUỲNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,
trình bày bìa, nội dung :
VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 40 đồng Công sở giá 80 đồng.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên báo Quản Lý hoặc Biên Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

GIẢI HỒI KÝ CỦA T.T. VĂN BÚT VN

Tiếp theo các giải thưởng Truyện Ngắn, Truyện Dài, Phê Bình, Biên Khảo, Phóng Sự, Thi Ca, Nghiên Cứu Lịch Sử và Sân Khấu đã được tổ chức những năm trước, năm nay (19/2) Trung Tâm Văn Bút Việt Nam đã quyết định treo giải thưởng về loại Hồi Ký theo thể lệ sau đây :

1.— GIẢI THƯỞNG.

Một giải thưởng độc nhất : 100.000đ00 (một trăm ngàn đồng).

2.— TÁC PHẨM DỰ THI :

• Bản thảo chưa từng in về loại văn Hồi Ký, đề tài tự do, dài tối thiểu 100 trang đánh máy dòng đôi khổ 21 x 27.

3.— CÁCH THỨC GỬI :

Xin gửi 5 bản đánh máy đề tên Ông Nguyễn Đức Hình, Trung Tâm Văn Bút Việt Nam, 107 đường Đoàn Thị Điểm Saigon, trên 5 bản dự thi chỉ ghi một biệt hiệu chưa hề dùng, còn tên thực hay bút hiệu quen dùng thì bỏ riêng vào phong bì dán kín lại gửi kèm.

4.— THỜI HẠN DỰ THI :

Từ ngày công bố thể lệ này cho đến hết ngày 31-10-1972.

5.— NGÀY TUYÊN BỐ KẾT QUẢ :

15-12-1972.

TẠP CHÍ SÓNG TUY HÒA LÊN TIẾNG

Chúng tôi vừa nhận được 1 lá thư của anh Hoàng Đình Huy Quan thay mặt Nhóm chủ trương Tạp Chí Sóng Tuy Hòa, lên tiếng về một trường hợp «cầm nhầm» đáng tiếc. Vì trong thư có nhiều lời lẽ không tiện loan tải trên mặt báo, nên xin tóm như sau :

«Trên 1 nhật báo nọ ở mục Sinh Hoạt có một bản tin được loan là tạp chí Sóng tại Tuy Hòa sắp phát hành và kêu gọi các văn hữu quen biết gửi bài về cộng tác.

Chúng tôi — những người chủ trương Sóng tại Tuy Hòa — xin lên tiếng minh xác chưa hề có ý định cho tạp chí Sóng ra lại sau khi từ đình bản kể từ số Sóng bộ mới số 1 phát hành vào tháng 5-1971 tại Saigon, cũng như không hề cộng tác với một tờ báo nào tại Tuy Hòa...

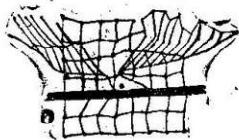
Vì vậy các anh chủ trương Tạp chí Sóng tại Tuy Hòa đã nhờ Khởi Hành lên tiếng như trên hầu tránh một sự hiểu lầm nếu có xảy ra.

Thiết tưởng đây cũng chỉ là những người làm văn nghệ ở cùng inh với nhau, mong các bạn có cơ hội thông cảm, sớm sớm cho vui vẻ.

MẮT LỆ CHO NGƯỜI

«Mắt lệ cho người» là nhan một phẩm mới vừa được phát hành của nhà văn Du Tử Lê. Cây bút mà qua cuộc phỏng

sinh hoạt



tiếp theo trang 13

Bản dịch của Terence Kilmartin, dày 400 trang, mang tên «Memoirs of Hope: Renewal and Endeavor» do nhà Simon and Schuster xuất bản.

NỮ LÃO MINH TINH TỪ TRẦN

Nữ minh tinh Mỹ Jessie Royce Landis từ trần đầu năm nay hưởng thọ 67 tuổi có thể nói là một lão minh tinh. Lão không phải ở điểm trải đời dai dẳng nhưng ở điểm trình diễn dai dẳng, dù già vẫn không chịu giải nghệ.

Jessie Joyce Landis đã từng xuất hiện trong hơn 50 vở kịch, trên 20 cuốn phim và rất nhiều kịch ti vi. Landis đeo đuổi nghệ thuật không sợ tuổi già, bà đóng vai mẹ, vai bà...

Năm ngoài 50 tuổi, bà từng

tuyên bố: «Đa số các nữ minh tinh không thích đóng vai bà già vì họ nghĩ rằng họ sẽ không làm say đắm khán giả nữa. Điều đó thật tốt cho tôi vì tôi không sợ có địch thủ».

Quả thật bà già này khôn.

TÀI TỬ RAYMOND BURR (IRONSIDE) SẼ ĐÓNG VAI ĐỨC GIÁO-HOÀNG JOAN 23

Tài tử Raymond Burr, hiện đóng vai thám tử ngồi trên xe lăn tay trong chương trình TV «Ironside» hôm nay xác nhận các nguồn tin nói ông đã ký giao kèo đóng vai Đức Giáo Hoàng Joan 23 trong một cuốn phim.

Tài tử lão thành Burr đã tuyên bố với báo chí là từ lâu ông mong muốn được đóng vai Đức Giáo Hoàng Joan 23 vì ông rất khâm phục Đức Giáo Hoàng Joan từ khi ông được bề kiến.

Tài tử Raymond Burr, 54 tuổi, từng đóng trong TV «Per y Mason» cho biết, ông đã được bề kiến Đức Giáo Hoàng Joan 23 từ trần năm 1963, ba hay bốn lần.

Tài tử Burr nói: lần đầu tiên khi tôi được bề kiến, Đức Giáo Hoàng Joan 23 đã ôm lấy tôi và nói nhỏ là Ngài không được xem TV nhiều nhưng Ngài đã xem chương trình tôi phụ trách.

cha cậu Thuật

tiếp theo trang 9

xin lỗi vì đã bảo người thượng không thua người kinh, hay vì đã lắt léo ngao ngán về người kinh? Dù sao, quả thực trong nếp sống người thượng đang có những biến chuyển nhanh chóng. Nhất là từ ngày buôn ấp bất an, người thượng phải dồn về các ấp tân sinh, các trại tạm cư gần đô thị.

Con gái thượng đã «bụi đời», đã tiến hăng thể, sức mảy mà con trai mười sáu mười bảy chịu tiếp tục ôm lấy một bà chị dâu nhăn nhoe với đàn con chín đứa? Cơ cấu thân tộc cũ chẳng bao lâu nữa sẽ tan vỡ.

Thân tộc, cơ cấu, Claude Levi Strauss v.v... những món thời thượng đó, nhiều người vui lòng nói đến lắm. Nhưng nói với những dẫn chứng về dân Trobriandais, dân Pueblos, dân Iroquois, dân Esquimaux v.v... kia. Mấy khi có dẫn chứng về cuộc sống quanh ta? Những hành trình ra hành trình vào dân tộc học vẫn theo các con đường lạ hoắc. Giá có được cuộc hành trình bằng con đường Ama Trang Long, Ama Trang Gưh!

PHÒNG VÂN

tiếp theo trang 9

CÁC TÁC GIẢ

Chị NGUYỄN THỊ HOÀNG. Xin cho biết địa chỉ mới, để chuyển thư phòng văn của độc giả Nếu rảnh, mời chị ghé tòa soạn sau 11 giờ mỗi ngày — hay cho người lại lấy. VL

Anh DƯƠNG KIẾN (NT) Không nhớ số nhà anh. Xin cho ĐIC chuyển thư của độc giả.

Anh NGUYỄN NGŨ. Độc giả hỏi... Sao chưa in tác phẩm?

Anh NGUYỄN BẮC SƠN (PT) Về SG, ghé KH lấy thư và mang cho tôi, nếu còn, ít tập thơ. VL

Anh NGUYỄN ĐỨC SƠN (Blao) Tôi đã gửi thư cho anh ở ĐIC anh Lê Mong.

Anh CAO THOẠI CHÂU (Pleiku). Có thư của độc giả, tôi gửi về số 8. Nếu không còn ở đó, ráng ghé lại lấy.

ANH EM NHÀ KARAMAZOV

của

DOSTOIEVSKI

NGUYỄN HỮU HIỆU

giới thiệu

VŨ ĐÌNH LƯU

địch

● Căn cứ theo ba bản dịch lừng danh: Henri Mongault, Constance Garnett, David Magarshack, không cắt xén, rút gọn một dòng, một chữ.

☆ Đây đủ các bài nhận định của Hermann Hesse, Freud, Nietzsche, Gide, Camus, Henry Miller, Nicolas Berdiaeff, D.H. Lawrence, Nathalie Sarraute, Marcel Proust, Hemingway...

● Sách in chữ nhỏ dày hơn 1000 trang. 2 phụ bản và bìa bao offset 5 màu trên giấy láng 2 mặt. Giá 1100\$.

Phát hành vào trung tuần tháng 4-72.

NGUỒN SÁNG xuất bản
SỐNG MỚI tổng phát hành

CÔI ĐÁ VÀNG

● của NGUYỄN THỊ THANH SÂM
AN TIÊM xuất bản

«RẰNG XƯA CÓ GẤ TỪ QUAN
LÊN NON TÌM ĐỘNG HOA VÀNG NGŨ SAY»

Là dòng thơ mở đầu tập trường ca 96 tr.

ĐỘNG HOA VÀNG

☆ Của PHẠM THIÊN THU

TIẾNG THƠ xuất bản, trình bày TUỆ MAI, bìa TRỤ VŨ. Thi dung tác giả của NGUYỄN HỮU NHẬT, 400 dòng thơ lục bát đích thực tinh yếu và hiền tông...

Tập thơ khiến PHẠM DUY cao hứng đang soạn thêm bản tình ca ĐƯA EM TÌM ĐỘNG HOA VÀNG sau «NGÀY XƯA HOÀNG THỊ»... Giá thi bản hai trăm đồng.

KIM LONG ẨN QUÁN

3 Đỗ Thành Nhân — Khánh Hội

Cơ sở ấn loát đáng tin cậy

☆ Mỹ thuật

⊕ Màu chống

TÌU CHUẨN QUỐC TẾ BẮC SÀN BỘT GIẶT MỚI TẠI VN

RE TIEN!
Cũng một gói bột giặt thế này, cũng nhau, nhưng rõ được phần nửa tiền!

NHIỀU BỌT!
Phân lượng đúng bằng nhau, bột nhều, tẩy trắng, công hiệu gấp đôi!

TRẮNG NHƯ MỒI!
Lên tinh xanh dương có trắng tinh khiết, có hóa quang phân chiếu!

THƠM!
Dầu thơm hảo hạng khi giặt sẽ xông giũ bên mùi thơm!

KHÔNG HẠI DA TAY!
Tuyệt to chất giặt để tay trong nước, có chất nhám đặc biệt HETALCOLON để bảo vệ da tay!

ĐÓNG MÀU KHÔNG PHẢI!
Bột giặt nhẹ cân máy giặt tinh khiết được màu sắc như mới không phai!

Lớp dạy

NGÔN NGỮ THẾ GIỚI ESPERANTO

do Bác Sĩ ĐÌNH VĂN VÂN phụ trách
85/4 đường Hàng Gông PHÚ NHUẬN
(cuối đường Cổ Giang)

Tủ sách THỜI MƠI HẠT TIÊU đã phát hành:

THƯ VỀ ĐƯỜNG SƠN CÚC

truyện HOÀNG NGỌC TUẤN

☆ Tựa của Võ Phiến
☆ Sách khổ nhỏ
In đẹp, giá vừa túi tiền

Tìm đọc:

VÀO CUỘC HÀNH TRÌNH

● Thi phẩm của KHÁNH-LINH đề nhận diện TUỔI IRÊ và QUÊ HƯƠNG trong chiến tranh lửa đạn.

Phát hành tháng 12-71

CHIẾN TRANH VIỆT NAM VÀ TÔI

Thơ NGUYỄN BẮC SƠN

Tập thơ hát lên tiếng hát lòng bi tráng của một người tham dự chiến tranh Việt Nam, một chiến sĩ bụi đời, một gã du dương trầm mặc.

Những bài thơ xa như tiền chiến, xưa như Đường thi, nhưng khi thay, mới tinh và gần gũi như sáng hôm nay...

Phát hành 25 tháng 1-1972.

LỜI MINH XÁC CỦA PHỦ QUỐC V.K. VĂN HÓA VỀ BÀI BÁO CỦA THI SĨ THANH TÂM TUYỀN

TRONG bài báo nhan đề là « Về giải Thơ năm 1971 của Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa » đăng tuần báo *Khởi Hành* số ra ngày 23-3-1972 trang 8, 9 và 15, thi sĩ Thanh Tâm Tuyền một trong năm hội viên Hội Đồng Chấm Giải bộ môn Thơ Giải thưởng Văn học Nghệ thuật toàn quốc 1971 — đã hiện mình tại sao ông không ký tên vào biên bản của Hội Đồng nhóm họp ngày 18-1-1972 tại tư thất của chủ tịch Hội Đồng, là thi sĩ Vũ Hoàng Chương.

Kết quả giải thưởng theo biên bản này (từ đây xin gọi là biên bản A cho tiện) đã được Ông Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa xác nhận với tư cách Chủ tịch Ban Tổ chức Giải thưởng chứ không phải với tư cách Chủ tịch Hội Đồng Chấm Giải như thi sĩ Thanh Tâm Tuyền đã viết lầm (trang 8 cột 1). Theo biên bản A, thi phẩm « Thuở làm thơ yêu em » của thi sĩ Trần Dạ Từ được trao giải chính thức về thi tập.

Cũng trong bài báo nói trên, thi sĩ Thanh Tâm Tuyền còn tiết lộ rằng trong phiên họp ngày 18-1-1972, Hội Đồng Chấm Giải bộ môn Thơ có lập một biên bản (từ đây xin gọi là biên bản B cho tiện), không được chuyển giao cho Ban Tổ chức Giải thưởng và trong đó giải chính thức về thi tập được quyết định trao cho thi phẩm « Niềm hoan lạc, Thần linh và Ngục tù » của thi sĩ Trần Tuấn Kiệt.

Để tránh những ngộ nhận có thể do bài báo gây ra, Ban Tổ chức Giải thưởng xin trân trọng minh xác như sau :

1) Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn Hóa, trong vị trí và trách nhiệm của Ban Tổ chức Giải thưởng, đã trao trọn quyền cho Hội Đồng Chấm giải bộ môn Thơ cũng như các bộ môn khác lập nội quy và quyết định về kết quả giải thưởng. Như thế, Ban Tổ chức Giải thưởng không can thiệp vào sinh hoạt nội bộ của các Hội Đồng Chấm Giải và tin tưởng rằng văn nghệ sĩ sung vào các Hội Đồng Chấm Giải sẽ quyết định theo lương tâm và tinh thần trách nhiệm.

2) Theo những sự kiện khách quan tường thuật trong bài báo của thi sĩ Thanh Tâm Tuyền, biên bản họp lệ là biên bản A. Thật thế, biên bản A đã phản ánh đúng kết quả cuộc đấu phiếu qua hai vòng của toàn thể năm hội viên và đã được chuyển đến Ban Tổ chức Giải thưởng với đầy đủ phiếu bầu làm chứng từ.

Còn biên bản B, đương nhiên đã bị cuộc đấu phiếu phủ nhận, là một văn kiện được thiết lập không phải do một cuộc đấu phiếu thật trọng mà chỉ do ý định muốn cứu thi sĩ Trần Tuấn Kiệt vì nếu trúng giải chắc thi sĩ Trần Tuấn Kiệt được ra tù « về ăn Tết với gia đình » (trang 8, cột 3). Ý định này được thi sĩ Hà thượng Nhân trình bày trong phiên họp. Tuy nhiên, xét bút tích các phiếu bầu, chỉ một mình thi sĩ Thanh Tâm Tuyền đã đề nghị trao giải thưởng chính thức về thi tập cho thi sĩ Trần Tuấn Kiệt. Vì những lý do dễ hiểu, hai thi sĩ Hà thượng Nhân và Thanh Tâm Tuyền đã không ký tên vào biên bản A.

Với chữ ký của ba thi sĩ Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Sa và Mộng Tuyết và các phiếu bầu đính kèm, biên bản A được thừa nhận là tiếng nói chính thức của Hội Đồng Chấm Giải bộ môn Thơ 1971, chiếu theo nguyên tắc thiểu số phải phục tùng đa số.

3) Thi sĩ Thanh Tâm Tuyền có gặp ông Võ Long Tê, Công cán Ủy viên Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa, giữ chức vụ Ủy viên Điều hành Ban Tổ chức Giải thưởng để thông báo về diễn tiến phiên họp ngày 18-1-72 nói trên và tiết lộ về trường hợp làm biên bản A và biên bản B. Ông Võ Long Tê đã giải thích cho thi sĩ Thanh Tâm Tuyền rằng Ban Tổ chức phải tôn trọng nguyên tắc không can thiệp vào sinh hoạt nội bộ của Hội Đồng Chấm Giải và nếu muốn phủ nhận biên bản A thì thi sĩ Thanh Tâm Tuyền có thể vận động lấy

ý kiến của đa số trong Hội Đồng Chấm Giải bộ môn Thơ để yêu cầu Hội Đồng tái nhóm hầu thảo luận lại việc chấp nhận hay hủy bỏ biên bản nào hoặc đưa ra một quyết định mới.

Các sự việc nêu trên đã kịp thời trình ông Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa, Chủ tịch Ban Tổ chức Giải thưởng. Những lời thông báo của thi sĩ Thanh Tâm Tuyền không thể xem là tiếng nói chính thức của Hội Đồng mà ý chỉ xét về tính lý và pháp lý đã được đúc kết trong biên bản A.

4) Thay vì tôn trọng hậu quả của thủ tục dân chủ trong cương vị hội viên Hội Đồng Chấm Giải bộ môn Thơ, thi sĩ Thanh Tâm Tuyền đã tỏ ra mất bình tĩnh khi sử dụng những danh từ khiếm nhã như toa-rôp (trang 8 cột 1), lập hiến (trang 8 cột 2) để phê phán việc làm công chính của Ban Tổ chức Giải thưởng. Vì mất bình tĩnh nên lối hành văn của thi sĩ Thanh Tâm Tuyền không được chính xác trong đoạn thuật lại của ông Võ Long Tê. Trong khi giải thích quan điểm của Ban Tổ chức Giải thưởng cho thi sĩ Thanh Tâm Tuyền, ông Võ Long Tê không hề phát biểu «... bà Mộng Tuyết thấy có vẻ buồn không ưng việc làm của ông Vũ Hoàng Chương » (trang 8 cột 1) bởi lý do giản dị nhất là nữ sĩ Mộng Tuyết và ông Võ Long Tê, trước khi có cuộc gặp gỡ giữa ông Võ Long Tê và thi sĩ Thanh Tâm Tuyền nói trên, không trao đổi ý kiến gì về diễn tiến của phiên họp 18-1-1972. Đây chỉ là cảm tưởng riêng của chính thi sĩ Thanh Tâm Tuyền mà thôi. Vì mất bình tĩnh nên trí nhớ của thi sĩ Thanh Tâm Tuyền có phần sút kém khi thi sĩ gọi Hội Đồng Chấm Giải bộ môn Thơ là « tiểu ban Thơ » (trang 8 cột 1), khi tự ý phong tặng ông Quốc vụ khanh đặc trách Văn Hóa là « Chủ tịch Hội Đồng Chấm Giải V.H.N.T. 71 » (trang 8 cột 1) trong khi ông Quốc vụ Khanh chỉ là Chủ tịch Ban Tổ chức Giải thưởng, khi gọi Giải Thơ trong Giải thưởng Văn học Nghệ thuật toàn quốc 1971 do Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa sáng lập là « Giải thơ năm 1971 của Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn Hóa » (nhan đề bài báo).

5) Thi sĩ Thanh Tâm Tuyền có viết : « Ngay lúc ấy (lúc gặp ông Võ Long Tê để tiết lộ việc nội bộ của Hội Đồng), tôi có quyết định không còn ở trong Hội Đồng » (trang 8 cột 1). Thi sĩ đã chấp nhận tham gia Hội Đồng bằng thư chính thức gửi Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa và không hề có thư chính thức từ chức. Sự thật thì từ đây về sau, danh vị ấy, được xác định bằng một nghị định của Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa, vẫn còn tồn tại nguyên vẹn.

6) Ban Tổ chức Giải thưởng rất phiền lòng được biết rằng trong Hội Đồng Chấm Giải bộ môn Thơ 1971 đã xảy ra một cuộc vận động trao giải thưởng cho một thi sĩ vì lý do tình cảm đặc biệt thay vì chân giá trị của tác phẩm dự giải. Nay bài báo của thi sĩ Thanh Tâm Tuyền đã công khai cho dư luận biết có sự vận động đáng tiếc ấy. Danh quyền phán đoán cho dư luận, Ban Tổ chức Giải thưởng chỉ xin tỏ bày nỗi vui mừng khi nhận thấy lương tâm và tinh thần trách nhiệm của các hội viên Hội Đồng Chấm Giải bộ môn Thơ 1971 đã thể hiện đúng mức trong biên bản A.

Saigon, ngày 31 tháng 3 năm 1972

Thay mặt Ban Tổ chức Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Toàn quốc 1971

Ủy Viên Điều Hành

VÕ LONG TÊ

NƠI NHẬN :

Kính gửi :

— Ông Chủ Nhiệm tuần báo **KHỞI HÀNH**

kính yêu cầu cho đăng trên quý báo
nhan đề yêu cầu trả lời theo luật lệ báo chí

— Đại Ủy Dư văn Tâm tức thi sĩ

Thanh Tâm Tuyền

« để kính tường »



tìm em

PHẠM LƯU LY

tìm em đường khói bụi mù
nắng trưa đỏ lửa lưng gù dập xe
ngổ vào sao xác lá tre
cây xanh um bóng chợt nghe mướt lòng

tìm em nhà vắng vườn không
hoa vàng kết trái mướt đồng đưa thơm
chìm căn gù tiếng nỉ non
trên cây mã đậu có con lạc bầy

tìm em bay mỗi dáng mây
biết làm sao vương ngang mây bóng xưa
gầy gầy chân bước đêm mưa
lan man tóc rối ướt bờ má mỗi

tìm em tiếng thở bồi hồi
xin bàn tay ấp ngậm ngùi luyến thương
bạc đầu nỗi nhớ còn vương
dài như khoảng cách vô thường đôi trông

tìm em mù dấu ngựa hồng
chưa qua biên giới mà lòng tịch liêu
quay về ngày xé xiêu xiêu
mệnh mang sương phủ giữa chiều phù vân

mười năm xa

TÔ HOÀNG NHA

từ ấy, bây giờ chưa một lần trở lại
mười năm xa, nghe lửa vẫn còn hừng.
buồn, muốn hát bài ca viễn xứ
mà lòng sao nức nở vô chừng

nhờ quá ! chiều hoàng hôn không đến
gà về chuồng, giầy phút ngưng trôi
thương quá ! ngày trưa trên đồng vắng
nước lưng đìa, cá hộp nhẹ tâm soi

nhờ nữa ! sáng mùa lên nhà vắng
năm đưa nghe chim gáy thăm hàng tre
thương nữa ! cơn mưa đầu tháng lụt
lần theo hiên, đêm bóng chảy quanh hè.

thương với nhờ những tâm thương nhỏ nhặt
nghe đơn sơ réo gọi mãi trong hồn
ai chưa hiểu từng ngọn cây gốc cỏ
nghĩa lý gì non nước với quê hương

nay thôi hát, bài ca viễn xứ
để yên dòng máu đỏ chảy luân phiên
gốc tích ấy còn một nền tro bụi
đôi chừng nghe ! sao mãi gói giắc triền miên

tôi vẫn còn chủ trương như thế. Rất hoan hỉ nhận được bài vở bạn đọc đóng góp. Bài tập bút của ông không đăng được.

— HOÀI DIỄM TỪ. Rất cảm ơn những điều anh cho biết, ở Cà Mau. Ích lợi lắm.

— NGÔ CANG (Huế). Về mấy bài thơ đó, anh cảm phiền vì sự sơ xuất báo tin. Cứ làm như mấy bài sau này, thấy nhẹ nhàng hơn. Và có không khí ca dao.

— PHAN VĂN THẮNG (T.Kỳ). Do một cái lỗi chính tả, anh muốn đổi tên sao? Nghi kỹ lại đi. Khoảng tuần nữa cho biết lại quyết định sau cùng của anh.

— HỒ V DƯƠNG (T.Kỳ). Tờ KH chỉ sống nhờ đọc giả.

ĐÁ ĐỌC

Phong Thanh Mai— Ng tiến Hải
Ng thiên Hương— Phạm Lưu Ly —
Phạm ngọc Lệ—H. Hùng— Ng thanh

Hùng (2)— Phan Hồ Xuyên—Bùi văn Cang—Ng tiếp Tục— Lê nguyên Ngũ
Ng ngọc Hoàng — Yên Bằng—Lê Lộc
Bùi đức Chính — Hồ Huyền Thư—
Kha Thủy Trâm Vi—Hoài mặc Thanh.
Quý bạn vui lòng gửi cho những
những sáng tác khác. Cảm tạ.

ĐANG ĐỌC :

Thương Thuật — Trần Dạ Lữ
— Đặng Đình Tông — Ng Gia Hữu
— Hoàng Đình Huy Quan — Nhạ
Nam — Tạ v Si — Ng thanh Tân —
Phạm Hữu Quang — Từ Hoài Tấn—
Trần Quang Thiệu — Triều Uyên
Phượng — Thạch Miên.

NHÂN TIN :

Các anh Dã Thủy — Ưu Thích.
Bài đã nhận được. Chúc vui vẻ.

BẠN ĐỌC NHÂN TIN :

— Tôi không còn ở địa chỉ cũ.
Xin các bạn vui lòng tạm ngưng liên
lạc một thời gian.

Hoài Diễm Từ

LỜI CỔ QUÂN — Martin
Heidegger, do Bùi Giáng dịch giải —
An Tiêm xuất bản. Sách dày 550 tr
giá 600 đồng.

Sách gồm có những phần sau
đây :

Lời mở đầu của Bùi Giáng.
Lời mở đầu của Heidegger
Quy Hồi Cổ Hương (Heimkunft)
Hồi tưởng (Andenken)
Hoellerlin và ánh thái thi ca...

CON DẤU HÓA. Tập truyện
của Vũ Bằng. Tân Văn xuất bản
Ngoài 114 trang truyện còn 32 trang
tự diễn Việt Nam do Nguyễn đình
Vương thực hiện giá — 80 đồng.

THÔNG-CÁO

TRƯỜNG KỸ THUẬT TÀI TỬ VÀ CHUYÊN
NGHIỆP Thuộc Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội sẽ
khai giảng thêm các lớp vào ngày 08-04-1972 :

Sáng — Chiều — và Tối

LỚP I. Phong Cảnh ● Tĩnh Vật ● Khỏa
Thân ● Sáng Tác ● Thực Tập màu
nước và sơn dầu.

II. Luyện Thi vào Trường Quốc Gia Cao
Đẳng Mỹ Thuật SAIGON.

III. LỚP HUẤN NGHỆ gồm có :

— Trang Trí Kê Nét (Quảng Cáo)
— Trang Trí Nội Ốc (Nhà Cửa,
Cửa Hàng, Phòng Trà, Và Tuyến
Truyền Hình, Ciné, Hí Trường.

ĐẶC BIỆT lớp này đào tạo học viên
thành chuyên viên Trang
Trí Thẩm Mỹ hữu ích.

VI. Lớp Hội Họa Thiếu Nhi.

Dưới sự hướng dẫn của các giáo sư :

— Ô. NGUYỄN VĂN ANH (nguyên Giám Đốc
Trường Quốc Gia Cao Đẳng M.T.).

— Ô. ĐỖ TRỌNG NHƠN (Huy Chương Bạc
La Mã).

— Ô. HIẾU ĐỆ (Giáo Sư Trường Q.G.C.Đ.
M.T. Saigon).

— Ô. TRỊNH CUNG (nguyên Giáo Sư Trường
Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế).

— Ô. PHẠM THÔNG (nguyên Giáo Sư
Trường C.Đ.M.T. Saigon).

— Ô. HỒ HOÀNG XUÂN MAI (Trang Trí
Thẩm Mỹ Học).

— Ô. HUỆ DUNG (Giáo Sư Trường Q.G.
C.Đ.M.T. Saigon).

— Ô. NGUYỄN TRÍ MINH (Chủ Tịch Nghiệp
Đoan Mỹ Thuật và Mỹ Nghệ V.N).

— Ô. NGUYỄN LÂM (Giáo Sư Hội Việt Mỹ).

— Ô. KHA THỦY CHÂU (Trang Trí Kê Nét).
GHITEN và hội chi tiết tại 72 NGUYỄN DU
Saigon, kể từ ngày ra Thông Cáo này.

Tổ Chức Tương Lai của Trường Nhiếp
Điện Ảnh Thuộc Trung Tâm Phát
Triển Nghệ Thuật Hội VNSQĐ.

A.— TỔ CHỨC ĐẠI CƯƠNG

1. Phân khoa Nhiếp Ảnh
2. Phân khoa Điện Ảnh
3. Phân khoa Vô Tuyến Truyền Hình

B.— CÁC LỚP HỌC CHUYÊN MÔN

(xếp thứ tự ưu tiên)

1. Lớp Nhiếp Ảnh Căn Bản
 2. Lớp Điện Ảnh Căn Bản
 3. Lớp Truyền Hình Căn Bản
- C.— CÁC LỚP HUẤN NGHỆ THỰC HÀNH
(xếp theo thứ tự ưu tiên)

1. Lớp Phóng Viên Nhiếp Ảnh
2. Lớp In Rửa thực hành
3. Lớp Chụp Ảnh Polaroid
4. Lớp Phóng Viên Điện Ảnh
5. Lớp chụp chân dung
6. Lớp Xương Ngón Viên Truyền Hình
7. Lớp Hóa Trang Sân Khấu, Điện Ảnh và
Vô Tuyến Truyền Hình
8. Lớp Thực hiện phim Tài Liệu.

Tướng cần nhắc thêm "TRUNG TÂM PHÁT
TRIỂN NGHỆ THUẬT QUÂN ĐỘI" gồm có
3 trường :

- 1.— Trường Mỹ Thuật Tài tử và Chuyên nghiệp
(Hội Họa và Điêu Khắc)
- 2.— Trường Nhiếp điện ảnh
- 3.— Trường Âm Nhạc.

Đều do Hội Văn nghệ sĩ Quân đội chủ trương
và tổ chức.

HỢP TÁC XÃ KIẾN ỐC
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

THÔNG-CÁO

Hợp Tác Xã Kiến Ốc Văn Nghệ Sĩ Quân Đội trân
trọng thông báo đề Quý Anh em Xã Viên rõ :

Hợp Tác Xã đã hoàn tất việc đoan mãi số đất
dành xây làng Văn Nghệ Sĩ Quân Đội tại khu
Chính Trang An Phú, Xã Lò Biên Hòa.

— Danh Sách các xã viên chính thức có phần
đất trong làng Văn Nghệ Sĩ Quân Đội được niêm yết
trong trụ sở, Hợp Tác Xã 72 Nguyễn Du Sài Gòn.
Yêu cầu Anh Em đã đóng đủ tiền mua đất đến Trụ
Sở dò lại danh sách, xác nhận tên của mình.

Nếu đến ngày 30 tháng 03 năm 1972 mà
không có sự khiếu nại thiếu sót, Hợp Tác Xã sẽ
khóa sổ chính thức và chuẩn bị triệu tập đại hội
trong tháng 04 năm 1972 để :

- ✕ Bốc thăm chia lô.
- ✕ Xem mẫu nhà để lựa chọn.
- ✕ Bỏ tức hồ sơ xin vay tiền.

Mọi sự khiếu nại sau ngày 30 tháng 03 năm.
1972 sẽ không được cứu xét.

Sài Gòn, ngày 10 tháng 03 năm 1972.

CHỦ TỊCH HỢP TÁC XÃ.

KIẾ ỚC ẮN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

LỜI KÊU GỌI CỦA KHỞI HÀNH

Kể từ Tết ra tới nay, tờ KH cũng như
các báo khác, đều gặp những khó khăn
nghiêm trọng. Phí tổn ấn loát lên gấp rưỡi,
và phải tăng giá tờ báo cũng chỉ hòa vốn
NẾU BÁN THÊM ĐƯỢC 300 SỐ NỮA.

Vì lẽ đó, trông vai số lời, việc biểu báo
anh em hội viên sẽ phải chấm dứt. Chúng tôi
hy vọng các bạn hiểu cho sự khó khăn này.
Vả chăng, từ chủ nhiệm tới biên tập viên
KH, chúng tôi làm tờ báo này mà không hề
lấy thù lao; cho nên các bạn hẳn cũng vui
lòng góp phần vào việc duy trì tờ báo, bằng
cách sẽ không nhân báo biểu nữa, và thay
vào đó, bằng cách mua KH như các bạn
đọc khác.

Trong trường hợp các bạn muốn tiếp
tục nhận được KH do Ty Trị Sự gửi tới, xin
gửi về Quản Lý phiếu mua báo dài hạn dưới
đây. Cảm ơn các bạn trước. (Chúng tôi không
nhận bán báo dài hạn cho các bạn dân sự).

PHIẾU MUA BÁO KHỞI HÀNH DÀI HẠN

Tên, họ
K.B.C.
Nhận mua . . . (1) tuần báo KH
kể từ số
Xin gửi kèm bưu phiếu trị giá
Ngày
Ký tên

(1) 3 tháng : 160đ. × 3 = 480đ.
6 tháng : 900đ.
1 năm : 1800đ.

Bưu phiếu xin đề : Ô. HUỲNH VĂN MẠNH

KIM LONG ẮN QUẢN

3 Đỗ Thành Nhân — Khánh Hội

Cơ sở ấn loát đáng tin cậy

- ✕ Mỹ thuật
- ⊕ Mau chóng